Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

TRỊNH ANH QUANG

QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ SỰ TƯƠNG THÍCH VỚI CHUẨN MỰC PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

HỌC Hệ đào tạo: Chính quy Khóa học: QH-2016-L

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HÀ NỘI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

TRỊNH ANH QUANG

QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ SỰ TƯƠNG THÍCH VỚI CHUẨN MỰC PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT

HỌC Hệ đào tạo: Chính quy Khóa học: QH-2016-L

NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

PGS.TS. DƯƠNG ĐỨC CHÍNH

HÀ NỘI –

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan Khóa luận là công trình nghiên cứu của riêng em. Các kết quả nêu trong Khóa luận chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu trích dẫn trong Khóa luận đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Vì vậy em viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để em có thể bảo vệ Khóa luận.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên Trịnh Anh Quang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Mở đầu 1

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN 5

1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành, phát triển của quyền tiếp cận thông tin 5

1.1.1. Khái niệm về quyền tiếp cận thông tin 5

1.1.2. Lịch sử hình thành, phát triển của quyền tiếp cận thông tin 7

1.2. Những nguyên tắc của quyền tiếp cận thông tin 11

1.2.1. Công khai tối đa 11

1.2.2. Xác định nghĩa vụ công khai 13

1.2.3. Thúc đẩy xây dựng chính phủ mở 13

1.2.4. Phạm vi giới hạn các ngoại lệ 14

1.2.5. Các quy trình đảm bảo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin 14

1.2.6. Chi phí tiếp cận thông tin 15

1.2.7. Các cuộc họp mở 16

1.2.8. Sự công khai có vị trí ưu tiên 16

1.2.9. Bảo vệ những người cung cấp thông tin về việc làm sai trái 17

1.3. Tầm quan trọng của quyền tiếp cận thông tin 17

Kết luận chương 1 20

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ 22

2.1. Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận thông tin 22

2.1.1. Các văn kiện của liên hợp quốc về quyền tiếp cận thông tin 22

2.1.2. Các văn kiện của các tổ chức quốc tế và khu vực 27

2.1.3. Pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia và một số kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam 34

2.1.3.1. Pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia 34

a. Luật tự do thông tin của Hoa Kỳ 34

b. Luật tự do thông tin của Nhật Bản 38

c. Luật tự do thông tin của Thụy Điển 42

2.1.3.2. Một số kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam 46

2.2. Pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin 47

2.2.1. Các chủ trương, chính sách của đảng đảm bảo quyền tiếp cận thông tin 47

2.2.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin 50

2.2.2.1. Chủ thể có quyền tiếp cận thông tin 50

2.2.2.2. Các thông tin được công khai, việc hạn chế công khai thông tin 51

2.2.2.3. Hình thức công khai thông tin 51

2.2.2.4. Trình tự, thủ tục, thời hạn công khai thông tin 53

2.2.2.5. Chi phí tiếp cận thông tin 54

2.2.2.6. Cơ chế theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực thi luật tiếp cận thông tin, khiếu nại, khiếu kiện 54

2.2.3. Đánh giá pháp luật việt nam về tiếp cận thông tin 56

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.3.1. Những mặt đã đạt được 56

2.2.3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế 57

a. Một số tồn tại, hạn chế 57

b. Nguyên nhân của những hạn chế 60

2.3. Sự tương thích giữa pháp luật về tiếp cận thông tin việt nam với chuẩn mực quốc tế 61

Kết luận chương 2 67

CHƯƠNG 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ RÚT RA TỪ NGHIÊN CỨU SO SÁNH QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ 69

3.1. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản luật điều chỉnh về công khai thông tin. 69

3.2. Hoàn thiện các quy định về cán bộ đầu mối thông tin. 69

3.3. Xây dựng một cơ quan giám sát độc lập 70

3.4. Hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin 71

3.5. Công bố danh sách tất cả tài liệu 71

Kết luận chương 3 72

KẾT LUẬN 73

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 74

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HĐND	Hội Đồng nhân dân
LTCTT	Luật tiếp cận thông tin
TCTT	Tiếp cận thông tin
UBND	Ủy ban nhân dân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tiếp cận thông tin đã trở thành một nhu cầu và một quyền cấp thiết cần phải bảo đảm đối với mọi công dân bởi thông tin, đặc biệt là thông tin về pháp luật, chính sách và hoạt động của các cơ quan nhà nước được coi là yếu tố cốt yếu trong mọi hoạt động khi xã hội được quản lý, vận hành theo nguyên tắc của nhà nước pháp quyền.

Quyền tiếp cận thông tin hay quyền được thông tin là quyền cơ bản của con người, đây không phải là khái niệm mới nhưng nó chỉ trở thành mối quan tâm trên phạm vi quốc tế sau khi Liên hợp quốc ra đời. Trong phiên họp thứ nhất, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết số 59, quy định: tự do thông tin là quyền con người cơ bản và là nền tảng của tất cả các quyền tự do khác. Tiếp đó, bản Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người được thông qua vào năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 và trong một số công ước quốc tế như Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989, Công ước quốc tế về chống tham nhũng năm 2003...cũng đều đề cập đến quyền tiếp cận thông tin.

Nhiều quốc gia cũng đã công nhận tầm quan trọng của tiếp cận thông tin với tư cách là một quyền của con người và cũng là một quyền quan trọng trong việc nâng cao khả năng điều hành, tăng cường tính minh bạch, phòng và chống tham nhũng trong các hoạt động của Chính phủ. Điều này được ghi nhận bằng các đạo luật của quốc gia. Trên thế giới, tính đến tháng 9 năm 2009, đã có 140 quốc gia ban hành Luật về tiếp cận thông tin hoặc đang trong quá trình chuẩn bị ban hành luật này hoặc ban hành nghị định riêng đề điều chỉnh về vấn đề này.

Ở Việt Nam, quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản của con người, Hiến pháp 1992 quy định công dân có quyền được thông tin.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo đó, công dân có quyền được biết những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, được thông tin những vấn đề cấp thiết, gắn liền với cuộc sống hàng ngày. Quyền được thông tin của người dân phản ánh bản chất xã hội ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, mọi việc của quốc gia phải được cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Trước đây, vì nhiều lý do, nhất là trải qua chiến tranh, nên việc tạo điều kiện cho công dân được thông tin còn hạn chế. Đến nay, chúng ta nhận thấy quyền tiếp cận thông tin là quyền rất cần thiết và quyền đó phải được thê hiện một cách chính thống thông qua một đạo luật để quy định cụ thẻ những gì người dân được thông tin, những gì hạn chế, cắm thông tỉn. Vì vậy, việc nghiên cứu quyền tiếp cận thông tin trên cơ sở những quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam là vô cùng cần thiết nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành.

2. **Tình hình nghiên cứu đề tài**

Kể từ thời điểm quyền tiếp cận thông tin được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 và đặc biệt là từ khi Luật TCTT được đưa vào chương trình xây dựng luật của Quốc Hội thì số lượng bài viết, công trình nghiên cứu liên quan đến quyền TCTT đã phát triển đáng kể. Việc nghiên cứu về quyền TCTT đã được đề cập ở nhiều góc độ khác nhau trong các cuộc hội thảo, luận văn và các bài nghiên cứu của các học giả khác nhau:

Luận án "*Quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay*" của tác giả Thái Thị Tuyết Dung (2014) đã làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và thực trạng việc thực hiện quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam, từ đó đưa ra các đề xuất, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và các biện pháp bảo đảm quyền được thông tin trong điều kiện nước ta.

Luận văn *"Quyên TCTT và việc bảo đảm thực hiện ở Việt Nam*" của tác giả Đoàn Ngọc Chung (2014) nghiên cứu tổng quát về tỉnh hình thực hiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam, đánh giá lại hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, từ đó đề xuất các giải pháp đảm bảo quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam.

Luận văn "*Xây đựng cơ chế bảo đảm quyên quyền TCTT ở Việt Nam từ kinh nghiệm ở các nước trên thể giới"* của tác giả Đình Quỳnh Mây (2014) làm rõ khái niệm, nhận diện đúng bản chất về quyền TCTT, khái quát pháp luật tiếp cận thông tin ở các nước khác nhau để đưa vào các nhóm, các xu thế khác nhau và rút ra kinh nghiêm trong việc hoàn thiên thể chế ở Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã giúp cho tác giả có cách nhìn tổng quan về quyền TCTT cũng như nhiều tư liệu và các luận điểm khoa học quan trọng. Tuy nhiên, từ thời điểm ra đời luật TCTT năm 2016 đến nay, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách riêng biệt về Pháp luật về TCTT ở Việt Nam và sự tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

3. **Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Khóa luận**

Kết quả nghiên cứu của Khóa luận sẽ góp bổ sung những những tri thức khoa học cơ bản mang tính lý luận và thực tiễn về quyền tiếp cận thông tin; cung cấp cho người đọc một cái nhìn đầy đủ và toàn diện hơn về các hệ thống pháp luật quốc tế cũng như trong nước về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin.

Khóa luận cũng nêu lên những thực trạng bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, những bất cập, hạn chế trong pháp luật về tiếp cận thông tin ở Việt Nam; từ đó nêu ra một số giải pháp cơ bản để hoàn thiện và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam.

4. **Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của Khóa luận là làm rõ cơ sở lý luận về quyền TCTT theo các chuẩn mực quốc tế và của các nước trên thế giới, từ đó so sánh với hệ thống pháp luật về TCTT của Việt Nam nhằm tìm ra sự tương thích giữa của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hệ thống pháp luật Việt Nam và đưa ra những kiến nghị cải thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về TCTT để phù hợp với các chuẩn mực của quốc tế.

5. **Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về nội dung: Khóa luận nghiên cứu về quyền tiếp cận thông tin theo pháp luật Việt Nam, có sự so sánh với chuẩn mực pháp luật quốc tế.

- Phạm vi về không gian: Khóa luận nghiên cứu chủ yếu ở Việt Nam, có sự liên hệ so sánh với pháp luật của một số nước trên thế giới.

- Phạm vi về thời gian: Khóa luận chủ yếu tập trung nghiên cứu từ khi có luật Tiếp cận thông tin của Việt Nam đến nay (từ năm 2016 đến nay).

6. **Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được các mục tiêu và hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu, Khóa luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu thông thường của khoa học xã hội và luật học như: phân tích, tông hợp, so sánh,... Khóa luận này tiếp cận theo hướng nghiên cứu định tính.

Nguồn tài liệu nghiên cứu là các văn bản pháp luật quốc tế và quốc gia về vấn đề quyền tiếp cận thông tin, cũng như một số báo cáo, nghiên cứu, đánh giá của các cơ quan nhà nước và tô chức xã hội về vấn đề này ở Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN

1.1. Khái niệm, lịch sử hình thành, phát triển của quyền tiếp cận thông tin

1.1.1. Khái niệm về quyền tiếp cận thông tin

Thông tin đã trở thành nền móng quan trọng cho sự phát triển của xã hội loài người và là một nhu cầu khách quan, thiết thực của con người. Sự tiếp nhận, lưu giữ và truyền đạt thông tin giữa các thế hệ đã tạo ra những những cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật và cách mạng xã hội trong lịch sử. Được cập nhận, lưu trữ và phổ biến qua các hình thức như: văn bản giấy, tập file điện tử,…, thông tin chính là công cụ đáp mọi nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu và học hỏi của con người, là động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Đối với hoạt động của nhà nước, thông tin đóng vai trò như một thước đo sự hiệu quả cũng như sự minh bạch của các cơ quan công quyền. Qua đó phần nào thể hiện mức độ dân chủ của các quốc gia. Nếu các thông tin về hoạt động của nhà nước đó bị giới hạn một cách phổ biến, bị che giấu, thậm chí ngăn cấm tiếp cận sẽ cho phép những hành vi lạm quyền,tham nhũng, mất dân chủ tự do hoành hành. Một chính phủ cởi mở với các thông tin được công khai, minh bạch và dễ dàng tiếp cận sẽ mang lại cho người dân quyền làm chủ thực sự với chính phủ đó. Các quyền tự do dân chủ của họ được phát huy tối đa và là công cụ hữu hiệu để giám sát các hoạt động của nhà nước, chống lại nạn tham nhũng, quan liêu.

Nhận thức được tầm quan trọng của thông tin với con người và xã hội, quyền tự do thông tin, quyền tiếp cận thông tin hay quyền được thông tin ngày nay được quốc tế cũng như các quốc gia coi là một quyền con người cơ bản, là điều kiện tiên quyết để thực hiện các quyền công dân và quyền con người. Điều này đã được khẳng định trong điều 19 Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

năm 1948: " *Mọi người có quyền tự do ngôn luận và bày tỏ ý kiến, quyền này bao gồm quyền tự do giữ quan điểm không có sự can thiệp và tự do tìm kiếm, tiếp nhận và chia sẻ các ý tưởng và thông tin bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có biên giới*"[4]. Phát triển thêm những nội dung của Điều 19 Tuyên ngôn, Điều 19 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 cũng quy định:

Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không ai được can thiệp vào. Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức tuyên truyền miệng hoặc bản viết, in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của họ.[4]

Mặc dù Điều 19 ICCPR không đề cập đến thuật ngữ "*quyền tiếp cận thông tin* " nhưng tại Bình luận chung số 34 của Ủy ban nhân quyền (HRC) đã đặc biệt lưu ý đến quyền tiếp cận các thông tin được nắm giữ bởi cơ quan nhà nước. HRC giải thích rằng, quyền này được bao hàm trong khoản 2 Điều 19 ICCPR. Theo đó, mọi người có quyền tiếp cận thông tin mà các cơ quan công quyền nắm giữ. Các thông tin ấy bao gồm các dạng hồ sơ do một cơ quan công quyền nắm giữ, bất kể hình thức lưu trữ, nguồn tin và ngày xác lập. Các cơ quan công quyền là các cơ quan được nêu trong đoạn 7 của Bình luận chung này bao gồm "*tất cả mọi nhánh quyền lực nhà nước (hành pháp, lập pháp và tư pháp) và các cơ quan công quyền và tổ chức của Chính phủ, dù ở cấp độ nào quốc gia, khu vực hay địa phương*". Quyền TCTT làm tăng tính chủ động của chủ thể có nhu cầu thông tin khi có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức nắm giữ thông tin phải cung cấp thông tin mà họ cần với điều kiện thông tin đó nằm trong giới hạn cho phép. Một điều cần lưu ý là quyền TCTT cũng chỉ có nghĩa là quyền tìm kiếm, tiếp nhận thông tin mà không bao gồm quyền chia sẻ, phổ biến thông tin được cơ quan nhà nước, các tổ chức và các nhân khác trong xã hội chia sẻ. Nó khác với

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thuật ngữ "quyền tự do thông tin" vốn được hiểu với nghĩa là công nhận và bảo hộ quyền của con người được tự do tìm kiếm, tiếp nhận, lưu giữ, phổ biến, sử dụng thông tin dưới tất cả các hình thức khác nhau với bất kỳ người nào khác. Mục đích của việc bảo hộ tự do thông tin này là tạo ra sự lưu thông thông tin trong xã hội một cách tự do mà không phải chịu một rào cản bất hợp lý nào. Hay nói cách khác, quyền tự do thông tin chủ yếu hướng đến khả năng phổ biến thông tin mà không bị giới hạn bởi quyền lực hay những công cụ nào khác[7].

Như vậy, theo ý nghĩa chung nhất, có thể hiểu quyền tiếp cận thông tin của công dân là quyền của mọi công dân được tiếp cận những thông tin được ban hành và lưu giữ tại các cơ quan, tổ chức công quyền đặc biệt là các cơ quan hành chính nhà nước[8]. Quyền tiếp cận thông tin của công dân có những biểu hiện sau:

1. Công dân có quyền được tiếp nhận thông tin từ các cơ quan nhà nước hoặc có quyền tìm kiếm thông tin để thực hiện quyền chủ thể của mình một cách nhanh chóng mà không bị ngăn cản

2. Công dân có khả năng yêu cầu các chủ thê có trách nhiệm cung cấp thông tin thực hiện nghĩa vụ phải cung cấp thông tin khi có yêu cầu hoặc yêu cầu họ chấm dứt các hành vi cản trở như từ chối cung cấp thông tin nhằm đáp ứng quyền được có các thông tin nhà nước của mình;

3. Công dân có khả năng yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp hoặc áp dụng các biện pháp cưỡng chế cần thiết để bảo vệ quyền của mình khi bị vi phạm như trường hợp quyền khiếu nại, khởi kiện khi việc cản trở cung cấp thông tin gây thiệt hại cho quyền và lơi ích hợp pháp của
mình [5, tr.22].

1.1.2. Lịch sử hình thành, phát triển của quyền tiếp cận thông tin

Quyền tiếp cận thông tin là quyền con người cơ bản được ghi nhận và bảo vệ tương đối sớm trong lịch sử phát triển của các quyền con người. Quyền tự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

do thông tin đầu tiên được ban hành ở Thụy Điển vào năm 1766 với tên gọi Luật tự do báo chí trong đó cho phép công dân có quyền tự do tiếp cận tài liệu công. Được lấy cảm hứng từ Anders Chydenius, một triết gia của chủ nghĩa tự do, luật này đã bãi bỏ sự kiểm duyệt của tất cả các ấn phẩm theo tinh thần của Thời đại Khai sáng đồng thời thiết lập các nguyên tắc pháp lý cho việc truy cập công khai vào dữ liệu chính thức như một yêu cầu ràng buộc đối với hành chính công. Cho đến nay, sau gần hai thế kỷ, khái niệm quyền được thông tin trong pháp luật Thụy Điển vẫn được coi là tiến bộ và sâu sắc.[35, tr.2]

Tuy vậy, xu hướng toàn cầu về quyền tự do tiếp cận thông tin do nhà nước nắm giữ xuất hiện khá muộn. Bước sang thế kỷ 20, với việc thừa nhận rộng rãi quyền tự do dân chủ và quyền con người, đặc biệt, sau Tuyên bố toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, xu hướng về việc pháp luật hóa quyền tiếp cận thông tin đã hình thành trên phạm vi toàn cầu. Xuất hiện đầu tiên là Đạo luật Tự do Thông tin Hoa Kỳ (FOIA), được Tổng thống Lyndon B. Johnson ký vào năm 1966. Đạo luật bắt nguồn từ phong trào thập niên 1960 vì dân quyền và dân chủ. Nó đặt ra nhiệm vụ cho tất cả các khu vực hành pháp của chính phủ phải cung cấp thông tin cho công dân và áp đặt những trường hợp ngoại lệ cần thiết cho quy tắc minh bạch chung. Nhờ có FOIA, các cơ quan của Chính phủ Liên bang Hoa Kỳ vận hành với mức độ minh bạch cao, được coi là một yếu tố chính của quản trị tốt và là thước đo cho một xã hội dân chủ và đa nguyên thực sự. Quyền truy cập vào các tài liệu chính thức được coi là thiết yếu đối với sự đánh giá của người dân và thực thi các quyền con người cơ bản, đồng thời giúp các cơ quan hành chính minh bạch và đáng tin hơn trong mắt công chúng.[35,tr.3]

Ngay từ năm 1969, một án lệ đột phá của Tòa án Tối cao Nhật Bản đã thiết lập nguyên tắc rằng "quyền được biết" được bảo vệ bởi Điều 21.1 của Hiến pháp Nhật Bản (bảo đảm quyền tự do ngôn luận). Sau đó, vào năm 1989, Tòa án Hiến pháp Hàn Quốc ra phán quyết rằng quyền được thông tin là một điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kiện thiết yếu cho quyền tự do ngôn luận và báo chí được đảm bảo bởi Điều 21 của Hiến pháp Hàn Quốc. Theo đó, việc có đủ quyền truy cập vào thông tin được nắm giữ, thu thập và xử lý bởi chính phủ là điều cần thiết để thực hiện đúng quyền đó. Hơn nữa, Tòa án tuyên bố rằng công chúng có quyền yêu cầu chính phủ tiết lộ thông tin đang nắm giữ và chính phủ phải tuân thủ các yêu cầu đó. Tuy nhiên, theo án lệ này, việc tiếp cận thông tin có thể bị hạn chế một cách hợp lý bằng cách cân bằng lợi ích trực tiếp của người yêu cầu thông tin với tổn hại tiềm tàng đối với lợi ích công cộng. Tại Ấn Độ, Tòa án Tối cao đã đưa ra nhiều tuyên về quyền lợi để truy cập thông tin trong quyền tự do ngôn luận, đồng thời cho rằng quyền thông tin xuất hiện từ quyền sống (Điều 21 của Hiến pháp Ấn Độ).[35,tr.3]

Ngay cả trước khi Tòa án Nhân quyền Liên châu Mỹ (I / A Court HR) phải đối mặt với vấn đề về quyền tiếp cận thông tin theo Công ước châu Mỹ về Nhân quyền (ACHR) năm 2006, Ủy ban Nhân quyền Châu Phi đã đưa ra một cách giải thích theo nghĩa rộng cho Điều 9.1 của Hiến chương châu Phi về quyền con người và quyền các dân tộc, theo đó kết luận rằng những bảo đảm của nó bao gồm "quyền được truy cập thông tin" . Cùng mục đích đó, Tòa án Nhân quyền Liên châu Mỹ cho rằng Điều 13.1 của Công ước Hoa Kỳ về Nhân quyền không chỉ bao hàm quyền cơ bản để tìm kiếm và nhận thông tin, mà còn có nghĩa vụ tích cực của các nước thành viên phải cung cấp thông tin đó, để cá nhân có thể có quyền truy cập vào thông tin đó hoặc nhận được câu trả lời bao gồm lý do, Nhà nước được phép hạn chế quyền truy cập vào thông tin trong một số trường hợp cụ thể được Công ước cho phép . Thận trọng hơn là Tòa án Nhân quyền Châu Âu (ECtHR) với việc vẫn chưa chấp nhận rằng quyền truy cập vào thông tin của chính phủ là quyền chung, nhưng nó có thể được cấp đặc biệt cho những người nộp đơn có nhu cầu pháp lý đặc biệt.[35,tr.4]

Năm 1979, Hội đồng Nghị viện của Hội đồng Châu Âu đã thông qua Khuyến nghị số 854 (1979) về quyền truy cập của công chúng đối với dữ liệu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của chính phủ và quyền tự do thông tin sau khi các nguyên tắc đã được Ủy ban Bộ trưởng của Hội đồng châu Âu tinh chỉnh nhiều lần. Sau đó, vào tháng 6 năm 1998, Công ước Liên hợp quốc về tiếp cận thông tin, sự tham gia của công chúng vào việc ra quyết định và tiếp cận công lý trong các vấn đề môi trường đã được ký kết tại Aarhus. Công ước này đã thực hiện Nguyên tắc 10 của Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển (1992): Tất cả công dân quan tâm đến các vấn đề môi trường nên có quyền truy cập vào thông tin do chính phủ nắm giữ, ngay cả khi quyền pháp lý của họ không bị vi phạm. Cuối cùng, trong Tháng 6 năm 2009, Công ước về Tiếp cận các tài liệu chính thức đã được các Bên tham gia Ủy Hội châu Âu mở ra để ký kết. Sau khi phê chuẩn, Công ước này sẽ là công cụ pháp lý quốc tế ràng buộc đầu tiên công nhận quyền chung để truy cập các tài liệu chính thức do các cơ quan công quyền nắm giữ, kể cả các thể nhân hoặc pháp nhân khi họ thực thi thẩm quyền hành chính.[35,tr.4]

Đến nay, quyền tiếp cận thông tin đã được thừa nhận rộng rãi không chỉ trong phạm vi các quốc gia mà còn trong phạm vi quốc tế bằng các văn kiện pháp lý quốc tế như: Bản tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội năm 1966. Tính đến năm 2018 đã có hơn 130 luật hoặc bộ luật liên quan đến quyền tiếp cận/tự do thông tin trên thế giới.

Việt Nam là một thành viên của cộng đồng quốc tế nên cũng là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng này. Cũng như nhiều quốc gia khác, quyền tiếp cận thông tin được ghi nhận tại Việt Nam tương đối muộn. Hiến pháp năm 1992 lần đầu tiên xác định được quyền được thông tin là quyền cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013 kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 nhưng đã tiến thêm bước lớn thông qua việc đổi tên thành quyền tiếp cận thông tin của công dân, khẳng định rõ hơn quyền của công dân trong việc chủ động tìm kiếm, tiếp cận thông tin. Đến ngày 01/07/2018, Luật tiếp cận thông tin được quốc hội thông qua ngày 06/04/2016 chính thức có hiệu lực nhằm thể

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chế hóa đầy đủ quy định của Hiến pháp, quy định việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Có thể thấy luật tập trung vào việc giải quyết những vấn đề liên quan nhằm bảo đảm mỗi người dân bình thường có thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình. Đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên cụ thể hóa quyền tiếp cận thông tin của công dân, quy định một cách tập trung và thống nhất trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước và quyền của công dân trong việc tìm kiếm, tiếp cận thông tin. Đây là đạo luật rất quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân và góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời cho thấy các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của người dân và các chuẩn mực quốc tế trong việc truy cập những thông tin có liên quan đến các lợi ích thiết thực do các cơ quan công quyền nắm giữ.

1.2. Những nguyên tắc của quyền tiếp cận thông tin

Để thúc đẩy việc thực thi quyền tiếp cận thông tin, nhiều tổ chức quốc tế và khu vực đã xây dựng các nguyên tắc chuẩn về quyền quan trọng này. Trong đó, ARTICLE 19 (một tổ chức phi chính phủ quốc tế chuyên hoạt động nhằm thúc đẩy quyền tự do thông tin, lấy tên gọi theo Điều 19 - ARTICLE 19 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người) đã đặt ra các nguyên tắc mẫu cơ bản của quyền tự do thông tin, trong đó có quyền tiếp cận thông tin. Những nguyên tắc này đề cập một cách rõ ràng và cụ thể đến những cách thức mà các Chính phủ có thể công khai hóa tối đa hoạt động của họ phù hợp với các tiêu chuẩn và kinh nghiệm quốc tế. Ủy ban của Liên Hiệp Quốc về quyền con người cũng đã kêu gọi và khuyến nghị các quốc gia cân nhắc nghiên cứu bộ các nguyên tắc này.

1.2.1. Công khai tối đa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có thể xem đây là nguyên tắc nền tảng, có tính chất quan trọng nhất của quyền tiếp cận thông tin. Những thông tin nào công chúng được phép tiếp cận, những thông tin nào bị hạn chế cần phải được pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của các quốc gia quy định cụ thể, rõ ràng theo hướng mở rộng nhất, tối đa nhất. Nội dung công khai thông tin được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất: danh mục thông tin được phép công bố, tiếp cận phải được pháp luật quy định chi tiết, cụ thể, rõ ràng.

Điều này nhằm công khai cho công chúng biết được những thông tin nào họ được phép tiếp cận và được cung cấp từ các cơ quan, tổ chức của chính phủ, những thông tin nào bị hạn chế, giới hạn[3,tr.23]. Mặt khác cũng để nhằm hạn chế các hành vi cản trở việc thực hiện quyền của người dân. Thông thường, các cơ quan công quyền có nghĩa vụ đăng tải các loại thông tin tối thiểu sau:

- Những thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan và những thông tin về cách thức cơ quan thực hiện chức năng của mình, kể cả chi phí, mục tiêu, các tài khoản đã được kiểm toán, các chuẩn mực/yêu cầu đặt ra, những kết quả đã đạt.... Đặc biệt khi cơ quan đó trực tiếp cung cấp dịch vụ cho công chúng[3,tr.24];

- Những thông tin về yêu cầu khiếu nại, khiếu kiện hoặc các vụ kiện trực tiếp khác mà nhân dân có thể quan tâm đối với cơ quan công đó;

- Hướng dẫn về quy trình, thủ tục theo đó nhân dân có thể đóng góp ý kiến vào những đề xuất chính sách lớn hoặc các dự thảo luật.

- Các loại hình thông tin mà cơ quan nắm giữ và hình thức lưu giữ thông tin đó.

Thứ hai: các hình thức công khai thông tin đa dạng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thông tin được cung cấp đến công chúng có thể thông qua nhiều hình thức như: văn bản giấy, bản ghi âm, băng, đĩa hình, các file, tệp dữ liệu điện tử... Ngày nay, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, việc công khai thông tin của các cơ quan chính phủ không chỉ thông qua hình thức là văn bàn giấy mà còn được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau như: băng, đĩa hình, file tài liệu điện tử... Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin thông qua các hình thức phù hợp nhất đối với họ[3,tr.25].

Thứ ba: việc công khai thông tin được thực hiện qua nhiều phương tiện.

1.2.2. Xác định nghĩa vụ công khai

Người dân có quyền yêu cầu được tiếp cận thông tin nào đó do các cơ quan nhà nước đang nắm giữ và các cơ quan nhà nước có nghĩa vụ phải đáp ứng các yêu cầu đó. Cơ quan nhà nước có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân mà không được quyền hỏi lý do hay mục đích sử dụng thông tin của người yêu cầu. Chỉ cần người dân đưa ra yêu cầu cung cấp thông tin thì nghĩa vụ cung cấp thông tin đã phát sinh đối với cơ quan nhà nước tương ứng. Bên cạnh nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu, các cơ quan nhà nước còn có nghĩa vụ chủ động công bố một số loại thông tin cần thiết tới công chúng mà không cần phải có những yêu cầu cụ thể. Pháp luật cần quy định nghĩa vụ chung phải công khai thông tin và danh mục những thông tin chủ chốt cần phải được công khai.

1.2.3. Thúc đẩy xây dựng chính phủ mở

Các cơ quan nhà nước phải chủ động thông báo cho công dân về quyền của họ và thúc đẩy một nền văn hóa mở. Các cơ quan nhà nước không được viện dẫn những lý do vô lý, không được quy định trong luật để từ chối yêu cầu cung cấp thông tin của người dân trong bất kỳ trường hợp nào. Pháp luật cần có điều khoản quy định về tuyên truyền và phổ biến thông tin về quyền tiếp cận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thông tin, phạm vi thông tin có sẵn và cách thức mà các quyền đó có thể được thực hiện.

1.2.4. Phạm vi giới hạn các ngoại lệ

Tất cả những yêu cầu cá nhân đối với thông tin từ cơ quan phải được đáp ứng, trừ khi cơ quan có thể công bố rõ ràng là thông tin liên quan nằm trong phạm vi hạn chế hay các trường hợp ngoại lệ không được công khai. Việc từ chối tiết lộ thông tin không chính thức chỉ có thể cho phép khi các cơ quan nhà nước chứng minh được ba yếu tố đó là[3,tr.25]:

- Các thông tin không được cung cấp phải liên quan đến một mục đích hợp pháp của luật.

- Công khai thông tin đe dọa gây ra những thiệt hại đáng kể và mức thiệt hại phải lớn hơn lợi ích công cộng có được từ việc công khai thông tin.

- Không có cơ quan nào được miễn trừ khỏi phạm vi tác động của pháp luật, ngay cả khi phần lớn các chức năng của cơ quan đó cho phép có ngoại lệ trong việc công khai thông tin[3,tr.25].

1.2.5. Các quy trình đảm bảo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin

Trong mọi trường hợp, luật pháp cần quy định quyền kháng cáo của một cá nhân đối khi bị một cơ quan công quyền từ chối cung cấp thông tin. Một quy trình quyết định khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin phải được quy định ở ba mức độ khác nhau:

+ Cơ quan Nhà nước;

+ Kháng cáo tới một cơ quan hành chính độc lập;

+ Kháng cáo lên tòa án.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trường hợp cần thiết, hồ sơ dữ liệu phải được hoàn chỉnh đầy đủ để đảm bảo một số nhóm dân chúng có thể truy cập thông tin, ví dụ những người không thể đọc hoặc viết, những người không giải thích được văn bản trong hồ sơ, hoặc những người bị khuyết tật như mù, khiếm thị,.... Tất cả các cơ quan nhà nước

cần thiết lập hệ thống truy cập nội bộ để đảm bảo quyền của công chúng trong việc tiếp nhận thông tin. Nói chung, các cơ quan cần chỉ định một cá nhân có trách nhiệm xử lý yêu cầu tiếp cận thông tin đó và đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Các cơ quan nhà nước cũng nên được yêu cầu hỗ trợ người nộp đơn có yêu cầu liên quan đến thông tin được công bố hoặc không rõ ràng, quá rộng, hoặc nếu không cần cải cách. Mặt khác, các cơ quan nhà nước có thể từ chối các yêu cầu nhỏ nhặt hoặc gây phiền nhiễu.

Luật pháp cũng cần quy định các giới hạn thời gian nghiêm ngặt để xử lý các yêu cầu và yêu cầu mọi sự từ chối phải kèm theo các lý do chính đáng bằng văn bản.

1.2.6. Chi phí tiếp cận thông tin

Về cơ bản, người dân không phải trả chi phí hoặc chi phí quá cao cho. việc yêu cầu thông tin. Nếu phải trả chi phí thì khoản tiền này cần được xác định không phải là lệ phí mà là một khoản phí. Khoản phí này là cần thiết nhằm đảm bảo bù đắp một phần các chi phí hoạt động cho cơ quan nhà nước, tránh tình trạng quá tải cho ngân sách nhà nước và tránh tình trạng công dân yêu cầu cung cấp thông tin một cách tùy tiện. Tuy nhiên, khoản phí này không được quy định mang tính chất kinh doanh, vì lợi nhuận và phải đảm bảo người dân chấp nhận được, đảm bảo rằng những chi phí cho việc yêu cầu thông tin không phải là một hình thức cản trở cho việc yêu cầu thông tin. Bởi vì, Luật TCTT là để thúc đẩy tiếp cận thông tin và nhằm hướng tới lợi ích lâu dài của sự mở cửa thông tin hơn là vấn đề chi phí, nên việc không cảm thấy sợ phải nộp khi tiếp cận thông tin là rất quan trọng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.7. Các cuộc họp mở

Nguyên tắc này có hàm ý cuộc họp của cơ quan nhà nước phải được công khai trước công chúng, bảo đảm quyền được biết của công chúng về những công việc do chính quyền thực hiện. Có thể bằng nhiều hình thức phù hợp như văn bản, nói chuyện trực tiếp, thông tin đại chúng, trực tuyến,... Dĩ nhiên, việc thực hiện nguyên tắc này cũng phải đảm bảo nguyên tắc về các giới hạn của thông tin được tiếp cận.

Một khía cạnh quan trọng của chính phủ mở là bất kỳ cơ quan công quyền nào có quyền ra quyết định nên được mở cho công chúng. Điều này sẽ không bao gồm các cuộc họp nội bộ hoặc tư vấn, nhưng sẽ bao gồm bất kỳ cuộc họp nào có quyền quyết định. Điều này có thể bao gồm các cơ quan lập kế hoạch hoặc phân vùng, cơ quan y tế, cơ quan phát triển công nghiệp, cơ quan giáo dục,...

Các cuộc họp có thể được tiến hành bí mật, nhưng chỉ theo quy trình đã được thiết lập và khi có đủ lý do để đóng cửa. Bất kỳ quyết định nào để đóng cửa cuộc họp nên được mở cho công chúng. Các căn cứ để đóng cửa rộng hơn danh sách các trường hợp ngoại lệ cho quy tắc công bố nhưng không giới hạn. Lý do đóng cửa, trong những trường hợp thích hợp, có thể bao gồm sức khỏe và an toàn công cộng, thực thi pháp luật hoặc điều tra, vấn đề nội bộ của nhân viên, quyền riêng tư, bí mật thương mại và an ninh quốc gia.[33]

1.2.8. Sự công khai có vị trí ưu tiên

Luật pháp không phù hợp với nguyên tắc công khai tối đa thông tin phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ, Luật về tiếp cận thông tin yêu cầu cần giải thích các điều luật khác một cách phù hợp với quy định của luật. Về lâu dài cần ban hành một cam kết để đưa tất cả các luật liên quan đến thông tin phù hợp với các nguyên tắc cơ bản. Ngoài ra, các công chức nên được bảo vệ khỏi các chế tài khi cung cấp những thông tin mà họ được yêu cầu một cách hợp lý và đáng tin.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công khai thông tin là một yêu cầu và ưu tiên của các luật liên quan đến quyền tự do thông tin, ngay cả khi thông tin không được phép tiết lộ. Nếu không như vậy văn hóa bảo mật ở nhiều cơ quan nhà nước vẫn tiếp tục tồn tại khi một bộ phận công chức có thái độ quá cẩn trọng và dè dặt trước những yêu cầu cung cấp thông tin để tránh những rủi ro cho cá nhân.[33]

1.2.9. Bảo vệ những người cung cấp thông tin về việc làm sai trái

Cá nhân phải được pháp luật bảo vệ khi liên quan đến việc xử phạt với cung cấp thông tin về việc làm sai trái ("người thổi còi"- "whistleblower"). "Việc làm sai" trong bối cảnh này bao gồm hưởng tiền hoa hồng cho đến tội phạm hình sự, việc không thực hiện theo một nghĩa vụ pháp lý, một vụ án xử sai, tham nhũng hoặc trung thực, hoặc sự quản lý không nghiêm của một cơ quan nào đó. Đó cũng bao gồm cả những mối đe dọa nghiêm trọng tới sức khỏe, an toàn, môi trường, liên quan với những việc làm sai trái của cá nhân hoặc không liên quan. Người cung cấp thông tin phải được bảo vệ nếu hành vi của họ đáng tin và các thông tin được cung cấp đúng sự thật, kèm theo bằng chứng cho hành vi sai phạm. Việc bảo vệ cần áp dụng cho cả trường hợp công khai thông tin theo đúng pháp luật.

1.3. Tầm quan trọng của quyền tiếp cận thông tin

Tổ chức Phi chính phủ quốc tế Article 19 đã coi thông tin là "khí oxi của nền dân chủ". Thông tin là nguồn sống cơ bản của nền dân chủ vì về bản chất dân chủ là khả năng của cá nhân tham gia hiệu quả vào quá trình ra quyết định có ảnh hưởng đến cá nhân đó. Theo Theo J.Madison, Tổng thống thứ tư của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã nói: "Một chính phú của đại chúng mà không có thông tin rộng rãi hoặc không có phương tiện nào để có được những thông tin đó thì chỉ là giai đoạn mở đầu của một tấn hài kịch hoặc bi kịch, hay có thể là cả hai" Những viện dẫn trên đây cho thấy thông tin nói chung và quyền tiếp cận thông tin nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động của một

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhà nước. Một nhà nước phi dân chủ là một nhà nước mà ở đó người dân bị hạn chế, ngăn cản tiếp cận các thông tin thông thường, không liên quan đến các vấn đề an ninh quốc gia, đời tư cá nhân do các cơ quan, tổ chức công quyền nắm giữ. Tầm quan trọng của quyền tiếp cận thông tin của người dân trong một quốc gia được thể hiện trên nhiều lĩnh vực, phản ánh và đánh giá sự công khai, minh bạch và dân chủ của một Nhà nước. Theo nhận thức chung của cộng đồng quốc tế, lợi ích lợi ích của luật tiếp cận thông tin thể hiện ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, luật tiếp cận thông tin giúp tăng cường sự tham gia của người dân vào hoạt động. quản lý nhà nước, quản lý xã hội, đồng thời tạo sự đồng thuận giữa người dân và nhà nước. Ở đây, luật tiếp cận thông tin là yếu tố quan trọng. trong việc thu hút sự tham la công chúng công việc xã hội. Công chúng chỉ thực sự có khả năng tham gia vào các quá trình này khi họ có đầy đủ thông tin về các chính sách và hoạt động co cơ quan nhà nước. Luật tiếp cận thông tin giúp công chúng hiểu rõ cơ sở của các quyết định chính sách, từ đó tăng cường khả năng ủng hộ, giảm thiểu những hiểu lầm và sự phản đối của công chúng với các chính sách và hoạt động của bộ máy nhà nước. Ngoài ra, luật này còn giúp công chúng tăng cường khả năng giám sát hoạt động của các chính phủ. Về vấn đề này, có nhận định rất xác đáng rằng: "Tự do thông tin ở mức độ cao không có nghĩa là sẽ chấm dứt được mọi sự bất đồng quan điểm trong xã hội cũng như giải quyết được hết các vấn đề chính trị chủ yếu. Tuy nhiên, nếu quyền này được áp dụng một cách hệ thống với sự quan. tâm thích đáng nhằm cân bằng các nhóm lợi ích khác nhau thì nó có thể làm thu hẹp bất đồng quan điểm, tăng cường tính hiệu quả của các chính sách được ban hành cũng như nâng cao lòng tin của nhân dân vào hệ thống chính trị".[32]

Thứ hai, luật tiếp cận thông tin góp phần bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Thực tế ở các quốc gia đã ban hành luật tiếp cận thông tin cho thấy, luật này giúp tăng cường khả năng thực thi các quyền con người khác về dân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Ví dụ, ở Ấn Độ, Luật Tự do thông tin giúp cho việc phân phối lương thực, thực phẩm được công bằng, bởi mọi thông tin về tiền trình này phải công khai nên những cơ quan và cá nhân được ủy quyền phân phát lương thực, thực phẩm do Chính phủ trợ cấp không dám lạm dụng để cầu lợi. Ở nhiều quốc gia khác luật tự do thông tin giúp thúc đẩy các cơ quan và quan chức chính phủ phải ph nhanh chóng và trách nhiệm với n đề tồn tại như sự xuống cấp của đường xá, tình trạng xây dựng vô tổ chức, tình trạng thiếu việc làm hay những hiện tượng bắt công trong xã hội. Ví dụ, ở Thái Lan, một bà mẹ có con học giỏi nhưng không được chấp nhận vào học ở một trường công danh tiếng đã yêu cầu nhà trường phải cho xem kết quả thi đầu vào, khi nhà trường từ chối, người mẹ này đã gửi đơn khiếu nại lên Ủy ban Thông. tin và Tòa án. Kết quả là nhà trường phải công khai thông tin về điểm thi đầu vào qua đó cho. thấy con cái của nhiều người có ảnh hưởng lớn được chấp nhận vào học mặc dù có điểm thi rất thấp. Điều này đã gây ra những bức xúc lớn trong xã hội, dẫn đến việc Hội đồng Nhà nước ban hành một quyết định rằng các trường chỉ được phép tiếp nhận học sinh dựa trên một yếu tố duy nhất là kết quả | học tập. Còn ở Hoa Kỳ, việc vận dụng Luật Tiếp cận thông tin đã khiến nhiều trường hợp tra tấn hoặc theo dõi bất hợp pháp của các cơ quan Chính phủ, bao gồm Cục tình báo trung ương (CIA) bị phanh phui trước công luận và buộc phải chấm dứt những hành vi này.[32]

Thứ ba, luật tiếp cận thông tin buộc các cơ quan nhà nước phải hoạt động tốt hơn. Thực trên thế giới cũng cho thấy luật này góp phần cải thiện cách thức và hiệu quả làm việc của các cơ quan nhà nước, Điều này đơn giản là nếu biết rằng một quyết định đưa ra sẽ phải công bố công khai, các cơ quan, công chức nhà nước sẽ phải cẩn thận hơn khi dự thảo quyết định đó để tránh sự phản đối của công luận. Thêm vào đó, luật tiếp cận thông tin, trong đó bao hàm quyền được yêu cầu cung thông tin cũng buộc các cơ quan nhà nước phải củng cố, tăng cường công tác lưu trữ để đáp ứng những đòi hỏi hợp pháp của công dân và các chủ thể khác trong xã hội.[32]

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thứ tư, luật tiếp cận thông tin hỗ trợ các hoạt động kinh doanh. Khía cạnh này thường bị coi nhẹ song thực ra rất quan trọng bởi lẽ ở tất cả các quốc gia, hoạt động kinh doanh quyết định sự phát triển của xã hội, và thông tin kinh tế hay liên quan đến kinh tế thuộc vào nhóm thông tin được tìm kiếm nhiều hơn cả. Ở tất cả các quốc gia, các cơ quan công quyền nắm giữ lượng thông tin lớn nhất và quan trọng nhất về hoạt động kinh doanh. Vì vậy, luật tiếp cận thông. tin tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của xã hội.[32]

Thứ năm, luật tiếp cận thông tin sắn những chia rẽ trong xã hội. Thực tế cho thấy, việc Chính phủ công khai những thông tin, tài liệu lưu trữ theo quy định Luật Tự do thông tin đã tạo cơ hội thực hiện hòa giải xã hội. Tiến trình hòa giải ở Nam Phi được thực hiện sau khi tổng thống Nelson Mandela lên nắm quyền vào năm 1994 là mộ mình chứng sinh động cho việc này. Ở một quốc gia khác, ví dụ như ở các quốc gia Đông Âu và Trung Âu sau khi Liên Xô tan rã hay ở Mê-hi-cô năm 2002 cũng diễn ra quá trình tương tự.[32]

Thứ sáu, tuy nhiên, lợi ích được nhắc đến nhiều nhất của luật tiếp cận thông tin liên quan đến vai trò vô cùng quan trọng của nó trong phòng chống tham nhũng. Điều này đơn giản bởi vì tham nhũng dựa trên sự thiếu minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước trong khi luật này bảo đảm tính minh bạch và khả năng giám sát hoạt động của các cơ quan và công chức nhà nước. Về vấn đề này, nhiều tổ chức và chuyên gia quốc tế đã khẳng định, luật tiếp cận thông tin là vũ khí quan trọng nhất, là công cụ chính trong cuộc chiến chống tham nhũng.[6]

Kết luận chương 1

Quyền TCTT là một trong những quyền cơ bản của con người đã đã xuất hiện trong thời kỳ Ánh sáng vào thế kỷ 18. Chính trong đạo Luật về tự do báo chí của Thụy Điển được ban hành vào năm 1766 đã thiết lập nguyên tắc các hồ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sơ của Chính phủ phải công khai cho công chúng và trao cho người dân quyền được yêu cầu tiếp cận các văn bản của các cơ quan Chính phủ.

Trong chương 1, tác giả đã đề cập và phân tích cơ sở lý luận của QTCTT bao gồm khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển cũng như những nguyên tắc cơ bản. Từ đó cung cấp một góc nhìn tổng thể về QTCTT và tầm quan trọng của nó trong việc bảo đảm các quyền dân sự, chính trị khác và cải thiện các hoạt động của cơ quan nhà nước. Việc thực hiện các bảo đảm về mặt pháp lý quyền TCTT sẽ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, làm tăng tính hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước. Nhà nước phải bằng mọi nỗ lực để bảo đảm quyền TCTT được thực hiện một cách dễ dàng, nhanh chóng, hiệu quả và thực tiễn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

2.1. Pháp luật quốc tế về quyền tiếp cận thông tin

2.1.1. Các văn kiện của Liên Hợp Quốc về quyền tiếp cận thông tin

Trong những văn kiện pháp lý đầu tiên về quyền con người, quyền tiếp cận thông tin không được nêu riêng biệt mà bao hàm trong quyền tự do biểu đạt bao gồm quyền tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin. Năm 1948, Đại hội đồng Liên hiệp quốc (LHQ) thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền thế giới (UDHR), theo đó, quyền tự do tư tưởng và tự do biểu đạt được bảo đảm: "Mọi người có quyền tự do tư tưởng và tự do biểu đạt; quyền này bao gồm tự do phát biểu ý kiến mà không bị can thiệp và tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng thông qua bất cứ phương tiện truyền thông nào và bất kể biên giới" (Điều 19).

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), một Công ước có giá trị pháp lý ràng buộc, được Đại hội đồng LHQ thông qua vào năm 1966 (tại Điều 19 của Công ước) cũng đã đưa ra quy định về việc bảo đảm quyền tự do tư tưởng và tự do biểu đạt của con người tương đồng với quy định tại Điều 19 của Tuyên ngôn:

"1. Mọi người có quyền tự do tư tưởng.

2. Mọi người có quyền tự do biểu đạt; quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt thông tin dưới mọi hình thức, bất kể biên giới, hoặc truyền miệng, bằng văn bản hoặc in ấn, dưới hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông nào do người đó lựa chọn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Việc thực hiện các quyền trong khoản 2 của Điều này đi kèm với trách nhiệm và nghĩa vụ đặc biệt. Quyền này do đó có thể bị những hạn chế nhất định, nhưng phải là những hạn chế được quy định trong luật và cần thiết:

a) Để tôn trọng quyền hoặc uy tín của người khác;

b) Để bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng, hoặc y tế hoặc đạo đức công cộng".

Như vậy, theo quy định tại hai Công ước này, quyền tự do thông tin đã được khẳng định và đòi hỏi phải được bảo đảm tôn trọng, thực hiện trên thực tế. Nhiều học giả bình luận quyền tự do biểu đạt được Tuyên ngôn UDHR bảo vệ là một quyền có tính chất ràng buộc trên phạm vi toàn cầu như một tập quán quốc tế.

Báo cáo viên đặc biệt của LHQ về Tự do tư tưởng và Tự do biểu đạt đã liên tục dẫn chiếu đến quyền cơ bản được tiếp cận thông tin của các cơ quan công quyền. Năm 2002, Báo cáo viên đặc biệt của LHQ cùng với Đại diện của OSCE (Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu) về Tự do truyền thông và Báo cáo viên đặc biệt của OAS (Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ) về Tự do biểu đạt, đã thông qua một nghị quyết, trong đó nêu rõ:

Quyền tiếp cận thông tin của các cơ quan công quyền là một quyền con người cơ bản cần được thực hiện ở cấp độ quốc gia thông qua một hệ thống toàn diện các đạo luật (chẳng hạn các đạo luật tự do thông tin) dựa trên nguyên tắc cởi mở tối đa và trên giả định rằng, tất cả thông tin đều phải được tiếp cận chỉ ngoại trừ những ngoại lệ rất hạn hẹp. Uỷ ban của LHQ về Quyền con người cũng đã kêu gọi và khuyến nghị các quốc gia cân nhắc nghiên cứu bộ các nguyên tắc về tiếp cận thông tin - Quyền được biết của công chúng: Các nguyên tắc của pháp luật về tự do thông tin - được tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động về tự do biểu đạt, ARTICLE 19, thông qua, bao gồm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nguyên tắc 1: Mở thông tin tối đa (trên cơ sở luật và nguyên tắc, quy định cụ thể).

- Nguyên tắc 2: Nghĩa vụ công bố (của các cơ quan công).

- Nguyên tắc 3: Thúc đẩy Chính phủ mở (các cơ quan công tích cực thực hành chính phủ mở và xóa bỏ văn hóa bí mật trong quá trình củng cố quản trị nhà nước).

- Nguyên tắc 4: Hạn chế phạm vi miễn trừ cung cấp thông tin hay danh mục mật (danh mục này cần rõ ràng, hạn chế và thông tin bị hạn chế - nếu có - chỉ với mục đích bảo vệ quyền lợi công).

- Nguyên tắc 5: Bảo đảm quá trình tiếp cận thông tin (cơ chế cung cấp thông tin nhanh, đủ, hiệu quả và có đánh giá giám sát độc lập).

- Nguyên tắc 6: Chi phí tiếp cận thông tin (về cơ bản, người dân không phải trả chi phí hoặc chi phí quá cao cho việc yêu cầu thông tin).

- Nguyên tắc 7: Công khai các cuộc họp (cho công chúng biết về các cuộc họp của các cơ quan công, bằng nhiều hình thức phù hợp như văn bản, nói chuyện trực tiếp, thông tin đại chúng, truyền thông v.v..).

- Nguyên tắc 8: Chỉnh sửa để bảo đảm công khai thông tin (những luật không nhất quán với quyền tiếp cận thông tin cần được chỉnh sửa).

- Nguyên tắc 9: Bảo vệ cho người cung cấp thông tin.

Các tuyên bố và quan điểm nêu trên về quyền thông tin được ủng hộ bởi rất nhiều quy định pháp lý quốc tế khác. Trong những năm gần đây, đã phổ biến quan niệm việc tiếp cận thông tin môi trường, bao gồm thông tin môi trường của các cơ quan công quyền, là chìa khoá của phát triển bền vững và bảo đảm sự tham gia hiệu quả của công chúng vào quản trị môi trường. Chủ đề này lần đầu tiên được nêu lên tại Công ước Rio năm 1992 về Môi trường và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phát triển, nguyên tắc 10: "Các vấn đề môi trường được giải quyết tốt nhất với sự tham gia của tất cả các công dân có liên quan ở cấp độ thích hợp. Ở cấp độ quốc gia, mỗi cá nhân phải có khả năng tiếp cận thích hợp với thông tin về các tài liệu và hoạt động nguy hiểm trong cộng đồng của mình và có cơ hội tham gia vào quá trình hoạch định chính sách. Các quốc gia phải tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích công chúng nhận thức và tham gia bằng cách phổ biến rộng rãi thông tin. Phải tạo điều kiện tiếp cận hữu hiệu thông tin về các thủ tục hành chính và tố tụng, kể cả về các biện pháp khắc phục và bồi thường".[33]

Từ năm 1991, ủy ban Kinh tế châu Âu của LHQ (UNECE) bắt đầu công việc thúc đẩy quyền tham gia và tiếp cận thông tin về môi trường. Công ước UNECE về Tiếp cận thông tin, Tham gia của công chúng vào quá trình ra quyết định và Tiếp cận công lý đối với các vấn đề môi trường (hay còn gọi là Công ước Aarhus) được thông qua vào tháng 6/1998 và có hiệu lực vào tháng 10/2001. Điều 4 của Công ước quy định rằng, các Chính phủ phải ban hành và thực thi pháp luật cho phép các công dân được quyền tiếp cận các thông tin (bao gồm cả các tài liệu) về môi trường do các cơ quan Chính phủ đang nắm giữ. Các thông tin về môi trường bao gồm các thông tin chi tiết về tình trạng của môi trường, các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng môi trường, tình trạng an toàn và sức khỏe của con người, điều kiện của đời sống con người, các khu vực văn hóa, các công trình bị ảnh hưởng bởi môi trường. Công ước cũng quy định về việc các quốc gia phải quy định các thủ tục thực thi chi tiết trong pháp luật của mình. Pháp luật phải cho phép công dân được quyền yêu cầu tiếp cận thông tin mà không cần phải chỉ ra tại sao mình lại quan tâm đến thông tin đó dưới góc độ pháp lý. Các cơ quan Chính phủ phải trả lời trong thời hạn 01 tháng hoặc có thể được gia hạn tối đa lên 03 tháng. Thông tin có thể được giữ kín nếu như việc cung cấp sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính bí mật của quá trình tố tụng, đến quan hệ quốc tế, đến quốc phòng và an ninh công cộng, đến công lý, xét xử và điều tra công bằng, đến bí mật thương mại, quyền sở hữu trí tuệ, các thông tin cá nhân hoặc các thông tin được cung cấp một cách tình nguyện từ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các bên thứ ba và các thông tin nhạy cảm về môi trường. Tuy nhiên, các ngoại lệ này phải được giải thích trong phạm vi hẹp và cơ quan Chính phủ phải xem xét đến lợi ích công cộng trong việc công bố thông tin. Việc từ chối cung cấp thông tin phải thực hiện bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối. Lệ phí cung cấp thông tin nên được hạn chế ở một mức độ hợp lý. Cần phải quy định về quyền khiếu nại đến Toà án hoặc một cơ quan độc lập để cơ quan này sẽ ra phán quyết chung thẩm mang tính ràng buộc về vấn đề này.[33]

Các cơ quan nhà nước cũng phải quy định các thủ tục về việc thu thập thông tin, công bố công khai (bao gồm cả hình thức các cơ sở dữ liệu điện tử), công bố các phân tích, báo cáo về tình trạng môi trường và ngay lập tức phải công bố các thông tin về các mối đe dọa nghiêm trọng. Công ước đã được 44 quốc gia ký kết và được 37 quốc gia phê chuẩn và gia nhập, là nhân tố quyết định yêu cầu nhiều quốc gia trong khu vực ban hành Luật Tự do thông tin. Vì vậy, cho đến nay, đã có 36 quốc gia ban hành Luật Tự do thông tin quy định toàn diện về vấn đề này. Ngoài ra, Liên minh châu Âu EU cũng đã nội luật hoá Công ước này vào một Chỉ thị của mình, do đó Công ước có giá trị áp dụng đối với các quốc gia thành viên EU. [33]

Điều 10 về "Báo cáo công khai" của Công ước chống tham nhũng của LHQ khuyến khích các quốc gia ban hành biện pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của công chúng như một biện pháp hữu hiệu chống lại tham nhũng: "Xét đến sự cần thiết phải đấu tranh chống tham nhũng, mỗi quốc gia thành viên của Công ước, trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp nước mình, áp dụng các biện pháp cần thiết để tăng cường minh bạch trong quản lý hành chính công khi cần thiết kể cả trong hoạt động tổ chức, thực hiện chức năng và ra quyết định. Các biện pháp đó, ngoài các biện pháp khác, bao gồm: (a) Ban hành những trình tự thủ tục hoặc quy định cho phép công chúng, khi thích hợp, có được thông tin về việc tổ chức, thực hiện chức năng và ra quyết định của các cơ quan hành chính mà quyền riêng tư và thông tin cá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhân vẫn được bảo vệ, cũng như có được thông tin về những quyết định và hành vi pháp lý liên quan đến công chúng; (b) Đơn giản hóa thủ tục hành chính ở những khâu thích hợp nhằm tạo điều kiện cho công chúng tiếp cận với cơ quan ra quyết định có thẩm quyền; (c) Xuất bản thông tin, có thể bao gồm báo cáo định kỳ, về nguy cơ tham nhũng trong các cơ quan hành chính nước mình". [33]

Ngoài ra, Điều 13 về "Sự tham gia của xã hội" quy định: "Mỗi quốc gia thành viên của Công ước, trong khả năng có thể và phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp nước mình, áp dụng các biện pháp thích hợp, nhằm thúc đẩy sự tham gia chủ động của các cá nhân và tổ chức ngoài khu vực công như xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức cộng đồng vào công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng; và nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về sự tồn tại, nguyên nhân và tính chất nghiêm trọng cũng như sự đe doạ của tham nhũng. Sự tham gia đó cần được tăng cường thông qua các biện pháp như: (a) Tăng cường tính minh bạch trong các quy trình ra quyết định, thúc đẩy đóng góp của công chúng vào các quy trình ra quyết định; (b) đảm bảo cho công chúng được tiếp cận thông tin một cách hiệu quả". [33]

Như vậy, Công ước kêu gọi tất cả các quốc gia thực hiện biện pháp nhằm tăng cường tính minh bạch trong hệ thống hành chính quốc gia, bao gồm việc cân nhắc áp dụng các thủ tục hoặc quy định cho phép các thành viên của cộng đồng, khi thích hợp, có được thông tin về tổ chức, chức năng và quá trình ra quyết định của các cơ quan hành chính, trong đó có sự quan tâm thích đáng đến những lợi ích thiết yếu như sự riêng tư. Quy định này càng được củng cố tại Điều 13 về sự tham gia của xã hội, theo đó, kêu gọi các quốc gia tăng cường tính minh bạch và thúc đẩy sự đóng góp của công chúng vào quá trình ra quyết định.[33]

2.1.2. Các văn kiện của các tổ chức quốc tế và khu vực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hội đồng châu Âu từ lâu khuyến nghị rằng, các quốc gia thành viên phải thúc đẩy việc tiếp cận thông tin. Năm 1979, Hội đồng Nghị viện đã khuyến nghị và yêu cầu Hội đồng Bộ trưởng kêu gọi Chính phủ các quốc gia thành viên ban hành Luật về Tiếp cận thông tin. Vào năm 1981, Hội đồng Bộ trưởng khuyến nghị các Chính phủ ban hành Luật Thúc đẩy quyền tiếp cận thông tin của các thể nhân và pháp nhân đối với các thông tin do các cơ quan nhà nước đang nắm giữ. Năm 1993, Hội đồng Bộ trưởng đã dự thảo và đề xuất một Công ước về Bảo vệ môi trường trong đó có quy định về việc tiếp cận các thông tin về môi trường. Năm 2002, Hội đồng Bộ trưởng chấp thuận một khuyến nghị dành cho các quốc gia thành viên về tự do thông tin. Khuyến nghị này quy định các nguyên tắc cụ thể đối với các Chính phủ trong việc ban hành Luật về Tiếp cận thông tin dựa trên nguyên tắc là mọi người đều có quyền tiếp cận các tài liệu chính thức do các cơ quan nhà nước nắm giữ; đồng thời nêu về các thủ tục tiếp cận thông tin, các trường hợp ngoại lệ và khiếu nại về việc từ chối tiếp cận thông tin. Hiện nay, một nhóm công tác đang tiến hành dự thảo một Công ước về tự do thông tin dựa trên những nguyên tắc này. ủy ban châu Âu về Nhân quyền quy định về quyền tự do ngôn luận tại Điều 1090. Cho đến nay, Tòa án Nhân quyền châu Âu không chấp thuận về việc giải thích Điều 10 theo hướng "quyền tự do ngôn luận" bao gồm và cho phép một quyền tiếp cận thông tin nói chung. Tuy nhiên, Tòa án đã chấp nhận về quyền tiếp cận thông tin hạn chế theo quy định tại Điều 8 (Quyền riêng tư cá nhân) khi việc từ chối tiếp cận thông tin có ảnh hưởng tiêu cực đến những cá nhân nhất định. Tòa án cũng thừa nhận quyền tiếp cận thông tin của các cá nhân theo quy định tại Điều 8 đối với các thông tin liên quan đến bản thân họ do các cơ quan Chính phủ nắm giữ, kể cả các cơ quan tình báo.

Liên minh châu Âu nói chung không đặt ra yêu cầu các quốc gia thành viên phải ban hành Luật Tự do thông tin. Tuy nhiên lại ban hành Chỉ thị yêu cầu các quốc gia thành viên phải ban hành Luật về Tiếp cận thông tin trong một số lĩnh vực cụ thể bao gồm bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng, mua

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sắm công và gần đây nhất là Luật về Tái sử dụng thông tin công. Nghị viện châu Âu gần đây cũng đang xem xét việc ban hành một Chỉ thị mới yêu cầu các quốc gia thành viên phải công bố công khai các dữ liệu không gian một cách miễn phí. Sau khi Chỉ thị năm 1990 về tiếp cận thông tin môi trường được ban hành, gần như tất cả các quốc gia EU đều ban hành Luật về Tiếp cận thông tin. Ngày nay, chỉ có Luxembourg, Cyprus và Malta là chưa ban hành một đạo luật toàn diện về tiếp cận thông tin, còn Italia, Hy Lạp và Tây Ban Nha mặc dù đã ban hành Luật nhưng các Luật này vẫn chưa phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, Hiệp ước EU yêu cầu các cơ quan của EU phải tuân thủ các quy định về tự do thông tin và bảo vệ dữ liệu cho phép các công dân yêu cầu cung cấp thông tin từ bất kỳ cơ quan nào của EU. Điều 255 của Hiệp ước các quốc gia Liên minh châu Âu quy định:

"1. Bất kỳ công dân nào của Liên minh và bất kỳ pháp nhân và thể nhân nào cư trú hoặc đăng ký trụ sở tại một quốc gia thành viên đều có quyền tiếp cận các tài liệu của Nghị viện châu Âu, Hội đồng và ủy ban châu Âu theo các nguyên tắc và điều kiện quy định tại khoản 2 và 3.

2. Các nguyên tắc và hạn chế chung trên cơ sở các lợi ích công cộng hoặc riêng tư điều chỉnh quyền tiếp cận tài liệu này sẽ do Hội đồng quyết định theo các thủ tục quy định tại Điều 251 trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Hiệp ước Amsterdam có hiệu lực.

3. Các cơ quan nói ở trên sẽ ban hành các quy định cụ thể và chi tiết về thủ tục tiếp cận các tài liệu của mình".

Hiện nay, các cơ quan của EU đều đã ban hành các quy định về tiếp cận thông tin tương tự như các quy định trong Luật Tự do thông tin của các nước. Cơ quan giám sát của châu Âu Ombudsman sẽ thực thi việc giám sát tiếp cận thông tin và các vụ việc từ chối tiếp cận thông tin có thể được kháng cáo lên Toà án Công lý châu Âu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ước của Liên minh châu Phi về Phòng, chống tham nhũng đã được ban hành vào tháng 6/2003. Điều 9 về tiếp cận thông tin quy định: "*Mỗi quốc gia thành viên sẽ ban hành pháp luật và các biện pháp khác để thực thi quyền tiếp cận bất kỳ các thông tin cần thiết nào trong cuộc chiến chống lại tham nhũng và các tội phạm liên quan*". Công ước này đã được 40 trong số 53 thành viên của Liên minh châu Phi ký kết và 15 quốc gia phê chuẩn và đã có hiệu lực thi hành vào tháng 7/2006. Điều 9 của Hiến chương châu Phi về Nhân quyền và Các quyền của nhân dân quy định rằng: "Mọi cá nhân đều có quyền nhận được thông tin". Công ước cũng quy định về việc thành lập ủy ban châu Phi về các quyền của con người. Vào tháng 10/2002, ủy ban này đã ban hành Tuyên ngôn về Các nguyên tắc tự do ngôn luận ở châu Phi với nội dung kêu gọi các quốc gia thành viên công nhận các quyền về tự do ngôn luận. Phần IV về Tự do thông tin quy định:

1. Các cơ quan nhà nước nắm giữ thông tin không phải cho bản thân các cơ quan đó mà là cơ quan lưu trữ của công chúng và mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin với điều kiện tuân thủ các quy định minh bạch, rõ ràng của pháp luật.

2. Quyền được thông tin được pháp luật bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc sau: Mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin do các cơ quan nhà nước nắm giữ; mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin do các tổ chức tư nhân nắm giữ trong trường hợp thông tin đó là cần thiết cho việc thực hiện hoặc bảo vệ bất kỳ quyền công dân nào; việc từ chối cung cấp thông tin có thể bị khiếu nại đến một cơ quan độc lập hoặc tòa án; các cơ quan nhà nước, ngay cả trong trường hợp không có yêu cầu cũng phải chủ động công bố các thông tin quan trọng đối với các lợi ích thiết yếu của công chúng; những người cung cấp thông tin về các việc làm sai trái hoặc các thông tin công bố về một mối đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, an toàn hoặc môi trường một cách ngay tình sẽ không thể bị trừng phạt trừ trường hợp việc trừng phạt là vì một lợi ích hợp pháp và là cần

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thiết trong một xã hội dân chủ; pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước sẽ được sửa đổi trong phạm vi cần thiết để tuân thủ các nguyên tắc về tự do thông tin.

3. Mọi người đều có quyền tiếp cận và cập nhật hoặc chỉnh sửa các thông tin cá nhân của bản thân, không kể các thông tin đó do cơ quan nhà nước hay tổ chức tư nhân nắm giữ".

Tổ chức Cộng đồng phát triển Nam Phi bao gồm 14 quốc gia châu Phi đã ban hành Nghị định thư (năm 2001) về Chống tham nhũng(1). Điều 4 về Các biện pháp phòng ngừa quy định: "*Nhằm mục đích quy định tại Điều 2 của Nghị định thư này, mỗi quốc gia thành viên cam kết ban hành các biện pháp nhằm mục đích tạo ra, duy trì và củng cố... các cơ chế thúc đẩy việc tiếp cận thông tin nhằm mục đích loại bỏ các cơ hội tham nhũng*". Tuy nhiên, Nghị định thư này vẫn chưa có hiệu lực thi hành bởi vì nó cần thêm một quốc gia nữa phê chuẩn.[32]

Tổ chức Các quốc gia châu Mỹ đã chính thức công nhận tầm quan trọng của tự do thông tin. Vào năm 2003 và năm 2004, tổ chức này đã ban hành các Nghị quyết kêu gọi các quốc gia thành viên ban hành Luật Tự do thông tin.

Điều 13 của Công ước châu Mỹ về Nhân quyền quy định: "1. Mọi người đều có quyền tự do tư duy và tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền tự do, tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến các thông tin và ý tưởng dưới tất cả các hình thức dù là bằng miệng, bằng văn bản, được in ấn, dưới hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất kỳ phương tiện nào do người đó lựa chọn". Vào năm 2005, ủy ban liên Mỹ về Nhân quyền đã ra phán quyết rằng, Chilê đã vi phạm Điều 13 do đã không cung cấp các thông tin về môi trường. Hiện nay Tòa án liên Mỹ về nhân quyền đang tiến hành thụ lý và xét xử vụ việc này. Vào tháng 10/2000, ủy ban đã ban hành Tuyên ngôn về Các nguyên tắc tự do ngôn luận. Nguyên tắc số 4 về Quyền tiếp cận thông tin quy định: "4. Tiếp cận thông tin do Nhà nước nắm giữ là một quyền cơ bản của mọi người. Các quốc gia có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghĩa vụ đảm bảo quyền này được thực thi một cách đầy đủ. Nguyên tắc này chỉ cho phép các trường hợp ngoại lệ rất hạn chế trong trường hợp có một mối nguy hiểm đáng kể và thực sự đe dọa đến an ninh quốc gia trong các xã hội dân chủ và các ngoại lệ này phải được quy định rõ trong pháp luật". Ngoài ra, Nguyên tắc số 3 cũng quy định rằng, mọi người đều có quyền tiếp cận thông tin về bản thân mình cho dù thông tin đó do các cơ quan nhà nước hay các tổ chức tư nhân nắm giữ.

Tuyên ngôn Chapultepec được ban hành tại Hội nghị Hemisphere về Tự do ngôn luận tại Mexico vào tháng 3/1994 kêu gọi công nhận sự cần thiết của tự do ngôn luận như một phần thiết yếu của một xã hội tự do và dân chủ. "3. Các cơ quan nhà nước, theo quy định của pháp luật có nghĩa vụ công khai các thông tin do công chúng yêu cầu một cách hợp lý và kịp thời". Tuyên ngôn đã được các nhà lãnh đạo của 29 quốc gia và 3 vùng lãnh thổ ký kết. Trong số đó, khoảng 12 quốc gia đã ban hành Luật Tự do thông tin.[32]

Hiến chương về Nhân quyền của Ả Rập được ban hành tại Hội nghị thượng đỉnh các nguyên thủ quốc gia các nước trong Liên đoàn Các quốc gia Ả Rập tại Tunisia vào tháng 5/2004. Hiến chương này đã thay thế Hiến chương năm 1994 (Hiến chương năm 1994 đã không có hiệu lực thi hành bởi vì không được bất kỳ quốc gia thành viên nào phê chuẩn). Hiến chương mới đã được các quan sát viên trong ủy ban Nhân quyền của LHQ khen ngợi là một bước tiến bộ đáng kể so với Hiến chương năm 1994. Điều quan trọng là Hiến chương mới đã sửa đổi các quyền tự do ngôn luận truyền thống quy định trong Tuyên ngôn về Nhân quyền của LHQ, trong đó quy định một cách chi tiết và cụ thể hơn về quyền được thông tin. Điều 32 quy định: "

a) Hiến chương này đảm bảo quyền thông tin và quyền tự do ngôn luận, quyền được nêu quan điểm cũng như quyền được tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến các thông tin và ý tưởng bằng bất kỳ phương tiện nào mà không bị giới hạn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

b) Các quyền và tự do nói trên sẽ được thực hiện phù hợp với các giá trị nền tảng của xã hội và chỉ bị giới hạn trong các trường hợp cần thiết để đảm bảo sự tôn trọng các quyền hoặc uy tín của người khác hoặc bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng và sức khỏe cộng đồng hoặc đạo đức".

Hiến chương này đã được một số quốc gia ký kết nhưng vẫn chưa có hiệu lực thi hành do chưa có đủ 7 quốc gia phê chuẩn theo quy định.

Khối thịnh vượng chung là một tổ chức gồm 53 quốc gia mà trước đây là thuộc địa của đế chế Anh. Vào năm 1980, Khối thịnh vượng chung đã ban hành một Nghị quyết khuyến khích các quốc gia thành viên tăng cường quyền tiếp cận thông tin của các công dân. Năm 1999, Bộ trưởng Pháp luật các nước thuộc Khối thịnh vượng chung khuyến nghị các quốc gia thành viên ban hành về Luật Tự do thông tin dựa trên các nguyên tắc của việc công bố thông tin thông qua thúc đẩy một nền văn hóa cởi mở, hạn chế các trường hợp ngoại lệ không công bố thông tin, lưu trữ và ghi lại quá trình quản lý cũng như quyền được khiếu nại trong trường hợp bị từ chối cung cấp thông tin. Vào năm 2003, Ban Thư ký của Khối thịnh vượng chung đã ban hành Dự thảo Luật mẫu về Tự do thông tin. Dự thảo này đã đưa ra các quy định chi tiết cho hệ thống các Nghị viện khác nhau dựa trên Luật Tự do thông tin của Canada, úc và các quốc gia khác thuộc Khối.[32]

Cho đến nay, 12 quốc gia thuộc Khối thịnh vượng chung đã ban hành Luật Tự do thông tin và trên 20 quốc gia khác đang trong quá trình nghiên cứu, xem xét ban hành Luật này.

Ngân hàng Phát triển châu á (ADB) và Tổ chức Phát triển và Hợp tác kinh tế (OECD) đã đưa ra một Sáng kiến phòng chống tham nhũng dành cho khu vực châu á -Thái Bình Dương và giành được sự đồng thuận rộng rãi của các quốc gia trong khu vực. Sáng kiến đã đưa ra "Kế hoạch hành động khu vực châu á -Thái Bình Dương" và nhận được sự đồng thuận của 25 quốc gia mặc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dù kế hoạch này không mang tính ràng buộc. Sáng kiến này đã đưa ra các nguyên tắc với một số khuyến nghị cụ thể nhằm tăng cường tính minh bạch, trong đó có khuyến nghị: "thực hiện các biện pháp đảm bảo quyền tiếp cận của công chúng đối với các thông tin thích hợp", thủ tục mua sắm công minh bạch, các nguồn ngân sách của các đảng chính trị, báo cáo công chúng về kiểm toán và các nỗ lực phòng, chống tham nhũng cũng như việc công bố tài sản và trách nhiệm của các quan chức nhà nước.

2.1.3. Pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia và một số kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam

2.1.3.1. Pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia

a. Luật Tự do thông tin của Hoa Kỳ

Hiến pháp Hoa Kỳ có những biện pháp bảo vệ mạnh mẽ cho quyền tự do ngôn luận, bằng cách cấm Quốc hội thông qua bất kỳ luật nào hạn chế quyền tự do ngôn luận hoặc báo chí. Dù vậy, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã tuyên bố rằng điều này không bao gồm quyền truy cập thông tin của chính phủ hoặc các nguồn thông tin trong phạm vi kiểm soát của chính phủ.

Mặc dù thiếu sự bảo vệ của hiến pháp, Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đầu tiên đón nhận quyền thông tin sau Thụy Điển và Phần Lan, quyền này bắt đầu có hiệu lực vào năm 1966 dưới hình thức Đạo luật Tự do Thông tin (Luật RTI). Luật đã được sửa đổi một số lần kể từ khi nó được thông qua, gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 12 năm 2007 dưới dạng Đạo luật Chính phủ mở

. Kể từ thời điểm đó, mặc dù thăng trầm, có thể nói rằng một nền văn hóa cởi mở đáng kể đã phát triển trong chính phủ, được thúc đẩy không chỉ bởi Luật RTI mà còn bởi các hoạt động của người tố giác, cũng như Đạo luật Quyền riêng tư, cho phép truy cập đối với thông tin cá nhân của các cơ quan công quyền, Đạo luật Chính phủ trong Ánh dương (Government in the Sunshine Act), yêu cầu tiết lộ những cân nhắc của một số cơ quan, chủ yếu là những cơ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quan có hội đồng quản trị và Đạo luật Ủy ban Cố vấn Liên bang, yêu cầu các ủy ban tư vấn cho các cơ quan liên bang phải cởi mở. Ngoài ra, tất cả 50 tiểu bang riêng lẻ hiện có quyền thông tin về luật thông tin của riêng họ.[33]

Quyền tiếp cận thông tin

Điều 3 của Luật quy định bất kỳ người nào cũng có quyền yêu cầu và nhận thông tin kịp thời từ các cơ quan nhà nước, miễn là yêu cầu đáp ứng một số điều kiện cơ bản và tuân theo các quy định của Luật. Luật không bao gồm các tuyên bố nội bộ về mục tiêu hoặc nguyên tắc giải thích chung. Tuy nhiên, phần 2 của Sửa đổi Đạo luật Tự do Thông tin Điện tử năm 1996 đưa ra một số quy định về "phát hiện và mục đích" cho phép thực thi quyền của bất kỳ người nào để truy cập vào hồ sơ của các cơ quan đó cho bất kỳ mục đích công cộng hoặc tư nhân nào, hay để tăng cường dân chủ bằng cách đảm bảo quyền truy cập công khai vào hồ sơ và thông tin của cơ quan và để tối đa hóa tính hữu ích của hồ sơ cơ quan và thông tin được thu thập, duy trì, sử dụng, lưu giữ và phổ biến .

Thuật ngữ "cơ quan" trong đạo luật đề cập đến các cơ quan công quyền có nghĩa vụ tiết lộ, bao gồm, bất kỳ bộ phận điều hành, bộ phận quân sự, tập đoàn chính phủ hoặc các cơ sở khác trong nhánh hành pháp của Chính phủ (bao gồm cả Văn phòng điều hành của Tổng thống), hoặc bất kỳ cơ quan quản lý độc lập nào (Điều 1 khoản f). Do đó, Luật tập trung vào nhánh hành pháp của chính phủ, mà trong tất cả các biểu hiện của nó, bao gồm cả nơi nó kiểm soát các tập đoàn tư nhân. Tuy nhiên, thuật ngữ không bao gồm cả nhánh lập pháp - Quốc hội - hoặc tòa án. Nó cũng không bao gồm Văn phòng điều hành của Tổng thống, bao gồm ví dụ như Hội đồng An ninh Quốc gia và Hội Đồng Nhà Trắng. Cuối cùng, nó không bao gồm các cơ quan tư nhân được tài trợ bởi chính phủ hoặc đảm nhận các chức năng công cộng. Điều này tương đối hạn chế về phạm vi so với các quyền gần đây về tiếp cận thông tin.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các thủ tục đảm bảo

Bất cứ ai cũng có thể yêu cầu thông tin. Nếu một yêu cầu mô tả hợp lý thông tin tìm kiếm và phù hợp với các quy tắc được công bố liên quan đến thời gian, địa điểm, các khoản phí và thủ tục, cơ quan nhà nước phải, trừ các trường hợp ngoại lệ, cung cấp thông tin được tìm kiếm. Trong các trường hợp hạn chế, các cơ quan công cộng có thể tổng hợp các yêu cầu khác nhau để tạo thành một yêu cầu duy nhất (điểm (a) (6) (B) (iv)). Người nộp đơn không cần phải giải thích lý do cho yêu cầu của họ nhưng điều này có thể hỗ trợ họ nếu họ muốn vượt qua một ngoại lệ hoặc nộp đơn xin miễn lệ phí hoặc xử lý nhanh yêu cầu của họ. Những sửa đổi gần đây nhất của Luật đòi hỏi các cơ quan công cộng phải thiết lập hệ thống theo dõi cho các yêu cầu và cung cấp cho người nộp đơn số theo dõi cho yêu cầu của họ trong vòng mười ngày kể từ ngày nộp đơn.

Luật yêu cầu một cơ quan công quyền có những nỗ lực tìm kiếm được tính toán hợp lý để tìm kiếm tất cả các tài liệu, ngoại trừ trường hợp này sẽ can thiệp đáng kể vào hoạt động của cơ quan công cộng (đoạn (a) (3) (C) và (D)).

Tuy nhiên, Luật không áp đặt bất kỳ nghĩa vụ nào đối với các cơ quan công cộng để cung cấp hỗ trợ cho người nộp đơn. Sắc lệnh 13392, được thông qua vào tháng 12 năm 2005 đã tìm cách áp đặt một số nghĩa vụ đối với các cơ quan công quyền để đáp ứng một cách thích hợp các yêu cầu, cung cấp, tại mục 1 (b): Các cơ quan sẽ cung cấp cho người yêu cầu thông tin và công chúng nói chung các cách để tìm hiểu về quy trình tiếp cận, về các hồ sơ được công khai (ví dụ: trên trang web của cơ quan) và về trạng thái yêu cầu thông tin của một người và thông tin phù hợp về phản hồi của cơ quan.

Luật cũng bao gồm các quy tắc chi tiết về thời hạn cung cấp thông tin. Yêu cầu sẽ được trả lời một cách nhanh chóng, ngay lập tức trong vòng 20 ngày làm việc (đoạn (a) (3) (A)). Trong những trường hợp bất thường, giới hạn thời gian có thể được thông báo kéo dài thêm 10 ngày nữa. Trong những trường hợp như

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vậy, cơ quan công cộng sẽ thông báo cho người nộp đơn rằng thông tin không thể được cung cấp trong vòng 20 ngày ban đầu và cung cấp cho họ cơ hội để giới hạn phạm vi yêu cầu hoặc sắp xếp khung thời gian thay thế. Ở đây "trường hợp bất thường" được định nghĩa là trong mức độ cần thiết một cách hợp lý để xử lý yêu cầu, người cung cấp cần tìm kiếm hồ sơ từ các cơ sở hiện trường, sự cần thiết phải tìm kiếm thông qua một khối lượng lớn hồ sơ hoặc cần tham khảo ý kiến của người khác cơ quan hoặc hai hoặc nhiều chi nhánh của cùng một cơ quan nhà nước.

Nghĩa vụ công khai

Luật quy định hai nghĩa vụ khác nhau để cung cấp thông tin cho công chúng một cách chủ động. Mỗi cơ quan công cộng được yêu cầu công bố một số thông tin nhất định trong cơ quan Đăng ký liên bang, bao gồm các thông tin sau:

- Mô tả về tổ chức và lĩnh vực của nó;

- Cách thức mà thông tin có thể được yêu cầu và từ ai;

- Tổng quan về các chức năng chung của cơ quan và của tất cả các thủ tục chính thức và không chính thức;

- Quy tắc về thủ tục và mô tả tất cả các hình thức và giấy tờ được sản xuất;

- Tuyên bố về chính sách và quy tắc pháp lý về khả năng áp dụng chung; và

- Bất kỳ sửa đổi nào ở trên.

Các thông tin không được cung cấp

Các trường hợp ngoại lệ đã được đưa ra một cách hợp lý rõ ràng thông qua giải thích pháp lý nhưng nó có thể được cải thiện đáng kể. Tiểu mục (d) quy định rằng Luật không chấp nhận việc không tiết lộ thông tin trừ khi được quy định trong luật, bao gồm tất cả các thông tin được phân loại cụ thể là bí mật, theo các tiêu chí được thiết lập bởi một Sắc lệnh hành pháp, cho mục đích bảo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vệ quốc gia hoặc chính sách đối ngoại, miễn là tài liệu trên thực tế được phân loại đúng theo quy định của sắc lệnh đó. Tuy nhiên, có những ngoại lệ không có thước đo và tiêu chí cụ thể để xác định mối nguy hại có thể gây ra, chính vì vậy nhiều trường hợp ngoại lệ đã rơi vào danh mục "tùy ý", nơi mà các cơ quan công quyền có thể tùy nghi diễn giải và xác định theo quan điểm của mình. Bộ trưởng bộ tư pháp Hoa kỳ đã ra bản thư báo của ngày 12 tháng 10 năm 2001 yêu cầu các cơ quan công quyền phải xem xét cẩn thận mọi tiết lộ tùy ý, trong đó nói rằng bất kỳ quyết định tùy ý nào của cơ quan đối với thông tin được bảo vệ theo FOIA chỉ nên được đưa ra sau khi xem xét đầy đủ và có chủ ý các lợi ích riêng tư về thể chế, thương mại và cá nhân có thể liên quan đến việc tiết lộ thông tin. Bản thông cáo sau đó cũng hứa sẽ bảo vệ pháp lý cho các cơ quan công cộng bất cứ khi nào có "cơ sở pháp lý hợp lý" cho quyết định của họ để giữ lại thông tin, thay thế cho những nguy hại tiềm tàng có thể có thể gây ra.

Ngoài ra, không có quy định nào trong Luật này quy định về trường hợp không cung cấp thông tin vì lợi ích công cộng.

b. Luật tự do thông tin của Nhật Bản

Hiến pháp Nhật Bản được thông qua năm 1946 không bao gồm một bảo đảm cụ thể về quyền thông tin, mặc dù nó bảo vệ quyền tự do ngôn luận. Điều

21 ghi nhận và đảm bảo quyền tự do ngôn luận, báo chí và tất cả các hình thức thể hiện khác và nghiêm cấm kiểm duyệt. Đến năm 1969, Tòa án Tối cao Nhật Bản đã thành lập nguyên tắc rằng "quyền được biết" cũng nằm trong nội hàm của điều 21 và được hiến pháp bảo vệ.

Mặc dù vậy, phải mất thêm 30 năm trước khi Luật quốc gia liên quan đến việc tiếp cận thông tin được thông qua vào tháng 5 năm 1999 sau một cuộc đấu tranh lâu dài của xã hội dân sự. Tiếp cận thông tin công cộng được coi là rất quan trọng để vạch trần những thất bại của chính phủ, về mối quan tâm ngày càng tăng ở Nhật Bản khi tăng trưởng kinh tế bắt đầu chùn bước và giải quyết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bức tường bí mật của chính phủ mà công chúng phải đối mặt. Điều này được phản ánh trong điều khoản đầu tiên về mục đích của Luật, trong đó nêu rõ mục tiêu của sự cởi mở là đảm bảo trách nhiệm của Chính phủ đối với người dân trong các hoạt động khác nhau và góp phần thúc đẩy một nền hành chính công bằng và dân chủ dựa theo sự hiểu biết và phê bình thích hợp của công dân.

Quyền tiếp cận thông tin

Quyền truy cập được quy định tại Điều 3 của Luật tiếp cận thông tin, rằng bất kỳ người nào cũng có thể yêu cầu người đứng đầu cơ quan công quyền tiết lộ các tài liệu hành chính. Khi nhận được yêu cầu, người đứng đầu cơ quan công có nghĩa vụ cung cấp thông tin, trừ các trường hợp ngoại lệ (quy định tại Điều 5 của Luật).

Luật định nghĩa một tài liệu hành chính của cơ quan công quyền là bất kỳ tài liệu, bản vẽ hoặc hồ sơ điện từ nào, được nhân viên chuẩn bị hoặc thu được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, nếu cơ quan công quyền giữ lại để sử dụng cho các vấn đề thuộc về tổ chức bởi nhân viên của mình. Điều này bị hạn chế vì có thể có các hình thức khác mà thông tin có thể được lưu giữ và cả thông tin được cung cấp nó chỉ bao gồm các thông tin được lưu giữ cho mục đích chính thức. Ngoài ra còn có hai trường hợp loại trừ. Trường hợp đầu tiên liên quan đến các mặt hàng được xuất bản cho mục đích bán cho nhiều người và không xác định, chẳng hạn như công báo, giấy trắng, báo, tạp chí và sách trong khi trường hợp thứ hai chi phối tài liệu lưu trữ theo quy định chính phủ, các tài liệu được quản lý đặc biệt như tài liệu lịch sử hoặc văn hóa hoặc cho nghiên cứu học thuật (khoản 2 điều 2). Các nhà lập pháp quyết định rằng các hệ thống hiện có để cung cấp thông tin như vậy là đủ, mặc dù sẽ tốt hơn cho tất cả các tài liệu được bảo vệ bởi các quy tắc công bố tương tự.

Các cơ quan được bảo vệ bởi Luật pháp, được định nghĩa là các cơ quan hành chính, bao gồm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Các cơ quan chính phủ hoặc các cơ quan dưới sự kiểm soát của chính phủ được tạo ra bởi pháp luật;

- Cơ quan hành chính theo quy định của nhiều luật khác nhau; và

- Ban kiểm toán (Điều 2).

Các doanh nghiệp nhà nước cung cấp các dịch vụ cơ bản nằm ngoài phạm vi của Luật, cũng như các cơ quan lập pháp và tòa án, mặc dù Tòa án Tối cao đã thông qua các quy tắc riêng đặt ra các thủ tục yêu cầu thông tin. Tuy nhiên, Luật đã bổ sung thêm nghĩa vụ công bố thông tin của các công ty đại chúng trong vòng hai năm kể từ khi thông qua. Nghĩa vụ này được thực hiện với việc thông qua Luật liên quan đến quyền truy cập thông tin được nắm giữ bởi các thực thể hành chính độc lập, có hiệu lực vào ngày 1 tháng 10 năm 2002.

Ngoài ra, bất kỳ người nào, kể cả những người không phải là công dân, đều có quyền yêu cầu thông tin theo Luật.

Các thủ tục đảm bảo

Yêu cầu phải được viết thành văn bản, bao gồm cả ở dạng điện tử và phải có tên người nộp đơn, địa chỉ và mô tả của tài liệu được tìm kiếm chi tiết để cho phép tìm thấy nó. Luật không yêu cầu tuyên bố lý do cho việc tìm kiếm thông tin. Trong trường hợp yêu cầu bị thiếu, cơ quan công quyền sẽ thông báo cho người nộp đơn và cho họ một khoảng thời gian thích hợp để khắc phục vấn đề đồng thời cũng cố gắng hỗ trợ (Điều 4). Người đứng đầu các cơ quan công cộng được yêu cầu cung cấp thông tin có thể hữu ích cho người nộp đơn và cũng phải thực hiện các bước khác để hỗ trợ (Điều 23).

Một quyết định về công bố thông thường phải được đưa ra trong vòng 30 ngày. Trong trường hợp yêu cầu được gửi lại cho người nộp đơn để sửa chữa hoặc làm rõ, thời gian sửa đổi yêu cầu không được bao gồm trong 30 ngày đó. Thời hạn này có thể được kéo dài thêm 30 ngày nữa khi có những căn cứ chính đáng như những khó khăn phát sinh từ việc thực hiện, với điều kiện người nộp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đơn phải được thông báo bằng văn bản cùng với lý do (Điều 10). Trường hợp yêu cầu bao gồm một số lượng lớn tài liệu hành chính và có nguy cơ công việc của cơ quan công cộng sẽ bị cản trở đáng kể bằng cách cố gắng cung cấp tất cả thông tin trong khoảng thời gian 60 ngày, người đứng đầu Cơ quan công cộng có thể chỉ đơn giản là tiết lộ một phần hợp lý trong khoảng thời gian đó, cung cấp phần còn lại trong một khoảng thời gian hợp lý. Trong trường hợp này, người nộp đơn phải được thông báo bằng văn bản, bao gồm việc áp dụng quy tắc này và thời hạn kéo dài cho các tài liệu còn lại, mặc dù không có hình phạt nào khi các cơ quan công cộng không tuân thủ thời hạn của chính họ như đã cung cấp cho người nộp đơn (Điều 11).

Các quy tắc này phân bổ quyền quyết định đáng kể cho các cơ quan công cộng để trì hoãn tiết lộ. Lần gia hạn đầu tiên trong 30 ngày chỉ chịu một rào cản là căn cứ chính đáng, và có thể trì hoãn miễn là điều này hợp lý, tuy nhiên khái niệm hợp lý lại không được quy định trong Luật. Bộ Ngoại giao Nhật Bản đã tận dụng khoảng trống này trong Luật để trì hoãn trả lời vô thời hạn. Ví dụ, năm 2003, Bộ đó đã trả lời trong thời hạn thông thường là 30 ngày đối với 181 yêu cầu nhưng gia hạn với khoảng 705 trường hợp, gấp gần bốn lần. trong 129 trường hợp này, thời gian gia hạn đã dài hơn một năm. Đã có một vài trường hợp trong đó các ứng viên đã nộp đơn yêu cầu bồi thường cho sự chậm trễ không hợp lý trong việc tiết lộ thông tin.

Luật cũng bao gồm các quy định mở rộng liên quan đến tham vấn với các bên thứ ba liên quan đến thông tin được yêu cầu. Trong trường hợp bên thứ ba phản đối việc tiết lộ, thời hạn hai tuần sẽ được áp đặt giữa quyết định tiết lộ và việc tiết lộ thông tin thực tế. Bên thứ ba cũng phải được thông báo ngay lập tức về quyết định tiết lộ thông tin, để họ có thể kháng cáo quyết định đó nếu họ muốn (Điều 13).

Nghĩa vụ công bố

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luật TCTT của Nhật Bản không quy định nghĩa vụ chủ động phải công bố một số loại thông tin nhất định

Các thông tin không được cung cấp

Luật TCTT của Nhật Bản bao gồm một danh sách sáu loại thông tin khác nhau có thể được giữ lại từ người nộp đơn tại Điều 5. Một luật bổ sung được thông qua cùng với Luật TCTT cung cấp một danh sách các đạo luật khác có thể loại trừ việc áp dụng Luật TCTT. Danh sách này bao gồm nhiều luật cung cấp các phương tiện truy cập thông tin khác, chẳng hạn như bộ luật tố tụng hình sự liên quan đến các tài liệu tố tụng, luật đăng ký bất động sản và các luật khác.

Hầu hết các trường hợp ngoại lệ đều phải chịu một sự kiểm tra hay đánh giá tác hại. Trong một số trường hợp, những điều này đòi hỏi rằng tác hại thực tế sẽ dẫn đến việc tiết lộ, mặc dù trong một số trường hợp, điều này có thể dựa trên đánh giá của cơ quan công quyền rằng có lý do đầy đủ để tin rằng tác hại sẽ xảy ra. Trong một số trường hợp chỉ có nguy cơ gây hại là đủ.

c. Luật tự do thông tin của Thụy Điển

Thụy Điển là quốc gia đầu tiên trên thế giới áp dụng luật cho phép các cá nhân có quyền truy cập thông tin do các cơ quan công quyền nắm giữ với việc đưa ra các quy định về quyền được thông tin trong Đạo luật Tự do Báo chí ban đầu năm 1766. Quyền truy cập và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân được cung cấp theo Đạo luật dữ liệu cá nhân. Những quy định trong Đạo luật về bảo mật cũng được kết hợp một cách hiệu quả vào Luật TCTT như các trường hợp ngoại lệ và các điều khoản khác nhau để thực thi quyền được thông tin, chẳng hạn như nghĩa vụ kê khai, lập danh sách các tài liệu và tổ chức cơ sở dữ liệu nhằm tạo ra những thuận lợi cho việc truy cập vào các tài liệu chính thức.

Như những đạo luật về TCTT khác, luật TCTT của Thụy Điển cũng có một số điểm mạnh và điểm yếu. Nó thiếu một số điều khoản đã được phổ biến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong các luật về TCTT gần đây, chẳng hạn như nghĩa vụ về chủ động công khai, những quy định về kháng cáo, khiếu nại đến một hành chính độc lập và các biện pháp chủ động để thúc đẩy công khai. Đồng thời, nó có một số quy tắc rất tiến bộ. Nó đòi hỏi tất cả các điều khoản bí mật được quy định tập trung trong một luật riêng. Luật cũng chứa đựng các thủ tục bảo đảm mạnh mẽ, bao gồm đặt ra nghĩa vụ đối với các cơ quan nhà nước phải lập một danh mục công khai tất cả các tài liệu mà họ nắm giữ.

Quyền tiếp cận thông tin

Điều 1 Chương 2 của Luật quy định: Để khuyến khích trao đổi ý kiến tự do và sự hiểu biết của công chúng, mọi chủ thể của Thụy Điển sẽ có quyền truy cập miễn phí vào các tài liệu chính thức. Điều này cung cấp một nền tảng diễn giải chung nhưng quan trọng cho Luật.

Điều 3 của Luật giới hạn phạm vi của các tài liệu chính thức, theo đó tài liệu chính thức là các tài liệu được giữ bởi một cơ quan nhà nước, hoặc đã được một cơ quan có thẩm quyền nhận, chuẩn bị hoặc rút ra. Một bản ghi được coi là một bản lưu giữ bởi một cơ quan nhà nước nếu nó có sẵn để sao chép, trong đó bao gồm thực tế tất cả các thông tin được ghi lại. Luật cũng quy định các quy tắc để giải thích khi nào các tài liệu điện tử được coi là "có sẵn" và đặc biệt lưu ý rằng thư và những thông tin liên lạc khác gửi đến công chức, trong đó đề cập đến các vấn đề chính thức cũng là tài liệu chính thức thuộc phạm vi điều chỉnh của luật (Điều 3 và 4).

Mặc dù Điều 1 của Chương 2 chỉ đề cập đến các chủ đề của Thụy Điển, mọi người đều có thể yêu cầu quyền truy cập thông tin. Điều 5 của Chương 14 quy định rằng trừ khi có quy định khác trong Luật, công dân nước ngoài sẽ có quyền ngang bằng với công dân Thụy Điển trong việc tiếp cận thông tin. Do vậy, Thụy Điển đã nổi tiếng là một quốc gia đáng tin cậy để truy cập các tài liệu của Liên minh châu Âu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các thủ tục đảm bảo

Luật báo chí của thụy điển yêu cầu các chủ thể cần nộp đơn yêu cầu thông tin đến cơ quan nhà nước nắm giữ thông tin đó, các cơ quan này sẽ tiếp nhận và xử lý đơn yêu cầu. Trong một số trường hợp đặc biệt, khi thông tin yêu cầu thuộc các trường hợp hạn chế trong đạo luật bảo mật, cơ quan nhà nước có thể gửi đơn yêu cầu này đến các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để quyết định có nên tiết lộ thông tin hay không. Trong trường hợp này, lý do của người yêu cầu thông tin là điều cần thiết cho quá trình ra quyết định của các cơ quan có thẩm quyền. Trong một số trường hợp, nếu thông tin nằm trong danh mục bí mật nhưng lý do yêu cầu thông tin của người yêu cầu được xem là không gây ra tổn hại hoặc nguy hiểm tiềm tàng, thông tin vẫn có thể được tiết lộ theo yêu cầu.

Luật báo chí Thụy Điển không đặt bất kỳ nghĩa vụ nào lên các cơ quan công cộng để cung cấp hỗ trợ cho người nộp đơn. Tuy nhiên, các cơ quan công cộng có nghĩa vụ hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho công chúng theo các nghĩa vụ được nêu trong Đạo luật Thủ tục Hành chính.

Truy cập thông tin với điều kiện được giám sát sẽ được xử lý ngay lập tực, hoặc càng nhanh càng tốt (Điều 12), trong khi các yêu cầu về bản dịch hoặc bản sao sẽ được xử lý ‘’một cách nhanh chóng”. Trong cả hai trường hợp,các mốc thời gian cụ thể đều được đặt ra, mặc dù có vẻ như hầu hết các yêu cầu đều được xử lý nhanh chóng.

Ngoài quy tắc được nêu ở trên, Luật không quy định về việc chuyển yêu cầu hoặc tham khảo ý kiến với bên thứ ba.

Khi quyền truy cập vào tất cả hoặc một phần tài liệu hoặc thông tin trong tài liệu bị từ chối, người nộp đơn có quyền được thông báo bằng văn bản về quyết định này cùng với các căn cứ từ chối cụ thể.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một điểm quan trọng trong luật tiếp cận thông tin của thụy điển được nêu trong chương 15 của Luật bảo mật là việc yêu cầu tất cả các cơ quan công quyền phải đăng ký, lập danh sách tất cả những tài liệu mà họ đã nhận hoặc sở hữu, ngoại trừ các tài liệu như: tài liệu ít quan trọng, ví dụ như một bài cắt báo, hay các tài liệu được tìm thấy với số lượng lớn đã được miễn trừ và hồ sơ điện tử lưu trong sổ đăng ký trung tâm.

Sổ đăng ký phải ghi lại ngày tài liệu được nhận hoặc rút ra, số đăng ký hoặc số hiệu nhận dạng khác, người nhận tài liệu, người gửi tài liệu và nếu cần thiết, một mô tả ngắn gọn về tài liệu. Thông tin trong sổ đăng ký được mở để công chúng kiểm tra công khai, ngoại trừ trong trường hợp thông tin nằm trong các trường hợp hạn chế.

Nghĩa vụ công bố

Một lỗ hổng trong luật về TCTT của Thụy Điển là việc nó không có bất kỳ một nghĩa vụ công khai chủ động nào của các cơ quan nhà nước. Trong thực tế, hầu hết các cơ quan công cộng Thụy Điển cung cấp nhiều thông tin trên cơ sở chủ động, đặc biệt thông qua các trang web của họ.

Các thỏa thuận giữa Thụy Điển và các quốc gia khác hoặc các tổ chức quốc tế được công bố trong một loạt đặc biệt, được phát hành bởi Bộ Ngoại giao. Tờ báo Post- och Inrikes Tidningar (PoIT) là một ấn phẩm chính thức để phổ biến các thông báo từ các cơ quan công cộng và những cơ quan khác bị pháp luật bắt buộc phải công bố thông tin. Nó bao gồm, thông tin về các công ty cổ phần và các hiệp hội khác, thông báo tham dự các cuộc họp cổ đông, chia tài sản chung giữa vợ hoặc chồng, thông báo cho chủ nợ và xét xử phá sản. PoIT ngày nay được xuất bản độc quyền trên Internet, được xem là tờ báo tồn tại lâu đời nhất thế giới từ lúc được thành lập năm 1645.

Những thông tin không được hoặc hạn chế cung cấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luật Thụy Điển có một phương tiện khá độc đáo để giải quyết các trường hợp ngoại lệ và quan hệ với các luật khác. Điều 2 yêu cầu bất kỳ hạn chế nào phải được quy định một cách nghiêm ngặt trong các điều khoản của một đạo luật đặc biệt của pháp luật,từ đó chính phủ có thể ban hành các quy định chi tiết. Đạo luật đặc biệt này là Đạo luật bí mật, đặt ra những căn cứ toàn diện cho thông bí mật, bao gồm cả tham chiếu đến các luật pháp và quy định khác của chính phủ.

Điều 2 của Luật TCTT quy định về những hạn chế trong trường hợp cần thiết có liên quan đến bảy lợi ích cụ thể. Theo Đạo luật Bảo mật, hầu hết các điều khoản đều quy định một số hình thức kiểm tra hoặc đánh giá tác hại, mặc dù một vài trường hợp ngoại lệ là tuyệt đối, theo nghĩa là thông tin chỉ có thể được tiết lộ theo quy tắc luật định (ví dụ cho phép tòa án truy cập thông tin). Các ngoại lệ còn lại được chia thành hai loại. Loại thông tin đầu tiên được cho phép tiếp cận trừ khi cơ quan công cộng có thể chỉ ra rằng tác hại sẽ xảy ra. Trong loại thứ hai, thông tin không được phép tiếp cận trừ khi chứng minh được sẽ không có thiệt hại xảy ra.

2.1.3.2. Một số kinh Nghiệm rút ra cho Việt Nam

Qua việc tìm hiểu một số nước tiêu biểu trên thế giới như Nhật Bản, Hoa Kỳ và Thụy Điển, ta có thể rút ra được một số kinh nghiệm và những điểm lưu ý như sau:

Thứ nhất, có thể thấy việc đưa các chủ thể như doanh nghiệp nhà nước hoặc có vốn nhà nước vào trong phạm vi điều chỉnh của luật tiếp cận thông tin đã là một xu hướng hoàn thiện rất tiến bộ và đã được một số quốc gia quy định trong luật của mình. với việc thông qua Luật liên quan đến quyền truy cập thông tin được nắm giữ bởi các thực thể hành chính độc lập, Nhật Bản đã bổ sung nghĩa vụ cung cấp thông tin của các công ty đại chúng bên cạnh các cơ quan nhà nước. Đây là một trong những điểm tích cực đáng ghi nhận vì trong thời đại hiện nay, rất nhiều các chức năng của nhà nước đang được thực hiện bởi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các công ty này và vì vậy sẽ là hợp lý nếu người dân cũng có quyền yêu cầu thông tin và giám sát những thực thể này ở một mức độ nào đó.

Thứ hai, từ những kinh nghiệm của Nhật Bản về việc cho phép các cơ quan nhà nước gia hạn việc cung cấp thông tin với những yêu cầu thông tin bao gồm một lượng lớn tài liệu hành chính hoặc yêu cầu có thể gây cản trở hoạt động của cơ quan. Ta thấy được rằng việc phân bổ quyền quyết định đáng kể cho các cơ quan công quyền có thể gây một vài hệ quả không mong muốn. Các cơ quan có thể tiếp tục gia hạn và trì hoãn miễn là điều này hợp lý, tuy nhiên khái niệm hợp lý lại không được quy định trong luật sẽ khiến các cơ quan nhà nước tận dụng khoảng trống này để chây ỳ, gia hạn vô thời hạn, làm ảnh hưởng đến quyền tiếp cận của công dân. Từ những kinh nghiệm đó, ta thấy được để bảo đảm các cơ quan công quyền hoạt động một cách có trách nhiệm và , cần hạn chế những điều khoản cho phép các cơ quan này có quyền quyết định gia hạn và cần rút ngắn thời hạn gia hạn của các cơ quan hành chính để công dân có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng.

Ngoài ra, ta cũng có thể thấy một quy định khá độc đáo và tiến bộ trong luật về tiếp cận thông tin của Thụy Điển. Luật đã yêu cầu tất cả các cơ quan công quyền phải đăng ký, lập danh sách tất cả những tài liệu mà cơ quan đã nhận hoặc sở hữu, các danh sách tài liệu này sau đó được chuyển vào cơ sở dữ liệu trung tâm để mọi người đều có thể truy cập, điều này không chỉ giúp người dân dễ dàng tiếp cận các thông tin ở một nguồn thống nhất mà còn giúp nhà nước quản lý, kiểm soát việc bảo đảm quyền thông tin của người dân

2.2. Pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin

2.2.1. Các chủ trương, chính sách của đảng đảm bảo quyền tiếp cận thông tin

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quá trình phát triển QĐTT của công dân ở Việt Nam thể hiện thông qua sự thể hiện đường lối chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ban hành các văn bản pháp luật của các cơ quan nhà nước về quyền này.

So với các nước trên thế giới, quyền TCTT ở Việt Nam có lịch sử phát triển chưa đài. Trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Hiến pháp năm 1946, quyền TCTT tuy chưa được quy định một cách trực tiếp nhưng cũng có những quy định đã thể hiện tinh thần của quyền này như "*Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận; tự do xuất bản...* " (Điều 10), "*Nghị viện họp công khai, công chúng được vào nghe. Các báo chí được phép thuật lại các cuộc thảo luận và quyết nghị của nghị viện*" (Điều 30). Tương tự, các Hiến pháp năm 1959, 1980 sau đó cũng có các quy định về quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí nhưng cũng không có quy định trực tiếp nào về quyền TCTT [5, tr.66]. Tuy nhiên, trong quãng thời gian xây dựng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước vẫn tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận thông tin phù hợp hoàn cảnh của đất nước. Nhận thức về việc nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền TCTT của công dân là kết quả của tiến trình đổi mới đất nước, thể hiện trong đường lối, chủ trương của Đảng và việc cụ thể hóa bằng chính sách, pháp luật của nhà nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) chỉ rõ: "Báo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin đa dạng, nhiều chiều, kịp thời, chân thực và bổ ích". Hiến pháp năm 1992 lần đầu tiên chính thức ghi nhận quyền được thông tin tại Điều 69: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tín theo quy định của pháp luật". Như vậy, nếu xét quyền được thông tin với tư cách là quyền độc lập, theo nghĩa rộng gồm cả các thành tố như: quyền yêu cầu được biết, được tìm kiếm, được tiếp nhận thì mới chỉ có trong Hiến pháp năm 1992. Sự bổ sung này là kết quả của quá trình đổi mới, thể hiện tầm quan trọng của quyền được thông tin và thông tin là quyền cơ bản của công dân. Do đó đặt trách nhiệm, nghĩa vụ của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cơ quan Nhà nước phải cung cấp thông tin cho công dân và phải có biện pháp cụ thể để công dân thực hiện quyền này một cách có hiệu quả trên thực tế. Đến Hiến pháp năm 2013, quyền TCTT mới được ghi nhận một cách cụ thể hơn tại Điều 25 "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định

". Xét ở mặt kỹ thuật lập hiến chỉ là đổi thuật ngữ "được" trong Hiến pháp năm 1992 sang từ "tiếp cận" nhưng dưới góc độ pháp lý nó có ý nghĩa rất lớn bởi "quyền được thông tin mang nghĩa bị động, còn quyền tiếp cận thông tin bao gồm cả nghĩa chủ động, chủ thể tự mình, theo sáng kiến của mình tìm kiếm, trao đổi thông tin". Đông thời, lần đầu tiên, Hiến pháp năm 2013 đã hiến định các nguyên tắc thực hiện quyền con người, quyền công dân trong đó có quyền TCTT (Điều 14, 16, 21, 28).[7, tr.29]

Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp, thực hiện chủ trương của Đảng, đồng thời nội luật hóa một số quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhiều văn bản pháp luật và văn bản dưới luật đã được ban hành quy định về quyền được thông tin và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong cung cấp thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra và nắm giữ (các thông tin về môi trường, thông tin về quy hoạch, về xây dựng, về đất đai, về các dự án, về vệ sinh, an toàn thực phẩm, về chỉ tiêu ngân sách...), như Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 4/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp. luật năm 2008, 2014; Luật Xuất bản năm 2012; Luật Kiểm toán nhà nước năm 2005, 2015; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012); Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí năm 2005, 2013; Luật Nhà ở năm 2014; Luật Báo chí năm 2016;... Việc quy định trách nhiệm công khai, minh bạch và cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trong các văn bản pháp luật được ban hành sau ngày càng rõ ràng, cụ thể hơn so với các văn bản được ban hành trước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, chưa có một văn bản nào giải thích khái niệm quyền TCTT của công dân là gì mà mới chỉ dừng lại việc quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực và quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân, công dân, cơ quan báo chí được yêu. cầu cơ quan, tô chức, đơn vị có liên quan, có trách nhiệm cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan thuộc phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức.[7,tr.30]

Luật Tiếp cận thông tin được Quốc hội thông qua ngày 06/4/2016, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/7/2018 đã thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đàng về "mở rộng dân chủ, bảo đảm quyền công dân, quyền con người", cụ thể hóa đầy đủ tỉnh thần và nội dung của Hiến pháp năm 2013 về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, khắc phục các bất cập về pháp luật và cơ chế thi hành pháp luật về tiếp cận thông tin hiện hành, tạo khuôn khổ pháp lý chung về ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân; tạo điều kiện cho các cơ quan đại diện nhân dân (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp), các tổ chức chính trị - xã hội và người dân có đầy đủ thông tin để thực hiện tốt chức năng giám sát nhà nước, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước. Luật TCTT sẽ tạo một thói quen mới trong quá trình tiếp cận thông tin, thói quen cung cấp thông tin, đón nhận thông tin phản hôi tạo điều kiện phát triển xã hội, tạo được sự đồng thuận của người dân.[7,tr.31]

2.2.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật Việt nam về tiếp cận thông tin

2.2.2.1. Chủ thể có quyền tiếp cận thông tin

Điều 4 luật TCTT quy định các chủ thể có quyền tiếp cận thông tin, bao gồm: Công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật (khoản 1). Người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật,người có khó khăn trong nhận thức,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

làm chủ hành vi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người giám hộ (khoản 2) và người dưới 18 tuổi yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định khác(khoản 3)

2.2.2.2. Các thông tin được công khai, việc hạn chế công khai thông tin

Theo điều 5 luật TCTT, Công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước, trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 6 của Luật; bao gồm tin thuộc bí mật nhà nước, tin bí mật công tác, thông tin về các cuộc họp nội bộ, các tài liệu do cơ quan, tổ chức, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ, thông tin mà nếu tiếp cận sẽ gây nguy hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tính mạng, cuộc sống, tài sản của người dân hoặc an toàn và lợi ích của cộng đồng.Ngoài ra, công dân cũng được được tiếp cận có điều kiện đối với thông tin quy định tại Điều 7 của Luật, bao gồm: thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì đây là những thông tin công dân không được tự do tiếp cận; trường hợp công dân muốn được tiếp cận thì phải được chính các chủ thể có liên quan đồng ý.

2.2.2.3. Hình thức công khai thông tin

Chủ động công khai thông tin ngay cả khi không có yêu cầu:

Khoản 1 Điều 15 Luật TCTT quy định các hình thức mà cơ quan nhà nước có thể chủ động lựa chọn để công bố thông tin như: đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng Công báo, niêm yết tại trụ sở cơ quan và các địa điểm khác theo quy định của pháp luật; thông tin thông qua việc tiếp dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan theo quy định của pháp luật; các hình thức khác thuận lợi cho công dân do cơ quan nhà nước có trách nhiệm công bố thông tin xác định.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh đó, Luật cho phép các cơ quan lựa chọn các hình thức công bố, công khai thông tin trong trường hợp pháp luật chưa có quy định cụ thể (khoản 2). Đối với người khuyết tật, người sống ở miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước chủ động xác định hình thức công bố, công khai thông tin phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận thông tin của công dân (khoản 3).

Thời điểm công bố, công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày tạo ra thông tin, cơ quan có thẩm quyền phải công khai thông tin (khoản 4).

Cung cấp thông tin theo yêu cầu:

Theo điều 23, các thông tin sau đây mới được cung cấp theo yêu cầu: (1) Thông tin phải được công khai nhưng chưa được công khai; thông tin đã được công khai nhưng đã hết thời hạn công khai hoặc đang được công khai nhưng vì lý do khách quan người yêu cầu không thể tiếp cận ; (2) Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật này. (3) Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của công dân nhưng không thuộc loại thông tin phải được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật này. Ngoài thông tin quy định trên, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.

Về hình thức yêu cầu cung cấp thông tin, khoản 1 Điều 24 Luật quy định công dân có thể gửi yêu cầu cung cấp thông tin bằng cách trực tiếp đến trụ sở cơ quan hoặc gửi qua đường bưu điện, mạng điện tử, fax nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc yêu cầu tiếp cận thông tin. Trong văn bản yêu cầu, người yêu cầu phải nêu rõ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoặc số hộ chiếu của cá nhân yêu cầu, trong trường hợp có số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử thì cũng cần ghi rõ để liên hệ, đồng thời cũng phải neeulys do yêu cầu cung cấp thông tin đó thông tin yêu cầu là các thông liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được quy định tại khoản 2 điều 23. Cơ quan nhà nước được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin theo hình thức mà người yêu cầu đề nghị phù hợp với tính chất của thông tin được yêu cầu cung cấp và khả năng của cơ quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2.2.4. Trình tự, thủ tục, thời hạn công khai thông tin

Trường hợp thông tin được yêu cầu tại trụ sở cơ quan là thông tin có sẵn tại đầu mối, số lượng ít. Người yêu cầu cung cấp thông tin đến tại trụ sở cơ quan có thể được được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc yêu cầu cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu.(khoản 1 điều 29)

Tuy nhiên, Đối với thông tin phức tạp, không có sẵn mà cần tập hợp từ các bộ phận của cơ quan đó hoặc thông tin cần thiết phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, cơ quan được yêu cầu phải thông báo cho người yêu cầu đến trụ sở để đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc nhận bản sao, bản chụp tài liệu hoặc có văn bản thông báo về việc từ chối cung cấp thông tin.

Trường hợp cơ quan được yêu cầu cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, sao chép, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 10 ngày làm việc và phải có văn bản thông báo về việc gia hạn trong thời hạn cung cấp thông tin.

Việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử được thực hiện bằng các cách thức sau đây: (1) Gửi tập tin đính kèm thư điện tử; (2) Cung cấp mã truy cập một lần và giới hạn trong phạm vi thông tin được yêu cầu; (3) Chỉ dẫn địa chỉ truy cập để tải thông tin. Tùy theo tính chất của thông tin được yêu cầu cung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cấp là đơn giản hay phức tạp, Luật xác định thời hạn cung cấp thông tin cụ thể như sau:

- Đối với yêu cầu cung cấp thông tin đơn giản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin cho người yêu cầu trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ (khoản 3).

- Đối với trường hợp cần thiết phải có ý kiến của cơ quan khác hoặc phạm vi thông tin được yêu cầu phải được tập hợp ở nhiều bộ phận của cơ quan nhận được yêu cầu, trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ, cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin cho người yêu cầu (khoản 4).

Trường hợp cơ quan được yêu cầu cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, sao chép, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày và phải có văn bản thông báo về việc gia hạn trong thời hạn cung cấp thông tin.

2.2.2.5. Chi phí tiếp cận thông tin

Điều 12 luật TCTT quy định Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định. Ngoài ra, Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin.

2.2.2.6. Cơ chế theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực thi luật tiếp cận thông tin, khiếu nại, khiếu kiện

Luật TCTT đã đưa ra các biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân tại điều 33, bao gồm:

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp theo quy định của Chính phủ;

3. Tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng;

4. Xác định đơn vị, cá nhân làm đầu mối cung cấp thông tin;

5. Bố trí hợp lý nơi tiếp công dân để cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện của từng cơ quan;

6. Củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu tại trụ sở cơ quan nhà nước và qua mạng điện tử.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 34 Luật cũng quy định một số trách nhiệm khác của cơ quan nhà nước, đó là thiết lập và vận hành trang thông tin điện tử theo quy định của Chính phủ; tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan và các phương tiện thông tin đại chúng; củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; bố trí hợp lý nơi tiếp dân để cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, bố trí phòng đọc công cộng, trang bị bảng tin hoặc thiết bị khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, trích dẫn nội dung hồ sơ, tài liệu tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin; phân công đơn vị, cá nhân làm đầu mối cung cấp thông tin do cơ quan đó tạo ra.

Luật cũng quy định tại khoản 2 điều 34 về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cung cấp thông tin, theo đó người này chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin của cơ quan mình, kịp thời xử lý người cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi cản trở quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khoản 3 Điều 34 quy định Người được giao nhiệm vụ cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho công dân, không được những nhiễu, gây cản trở, khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ.

2.2.3. Đánh giá pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin

2.2.3.1. Những mặt đã đạt được

Trong những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền được thông tin của công dân trong một số lĩnh vực, góp phần xây dựng một xã hội cởi mở hơn về thông tin và một Chính phủ công khai, minh bạch hơn, trách nhiệm giải trình cao hơn trong hoạt động quản lý, điều hành đất nước, góp phần đưa chủ trương "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" từng bước đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện quyền được thông tin và pháp luật về quyền được thông tin của công dân ở nước ta thời gian qua còn có những vướng mắc, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Về mặt thể chế, pháp luật trước đây quy định chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ và chưa thống nhất về bảo đảm quyền được thông tin của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 1992 và quyền tiếp cận thông tin của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013. Chính vì vậy, việc ban hành Luật tiếp cận thông tin có vai trò vô cùng to lớn trong việc đảm bảo quyền thông tin. Một văn bản chính thức sẽ tăng cường tính thống nhất và chặt chẽ của hệ thống pháp luật. Nội dung của luật này không chỉ quy định rõ quyền tiếp cận thông tin, quyền được biết thông tin của người dân, trách nhiệm của các cơ quan công quyền trong việc cung cấp thông tin, mà còn có nhiệm vụ bổ khuyết các văn bản pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục tiếp cận thông tin, đặc biệt là đối với thông tin không công bố rộng rãi mà sẽ phải được cung cấp theo yêu cầu của cá nhân công dân.Chính vì vậy việc có một văn bản luật riêng là một điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân, giúp người dân có những căn cứ pháp lý vững chắc để thực hiện quyền của mình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài ra, những mặt đã đạt được trong việc quy định và thực hiện QTCTT của công dân trong QLHCNN còn được thể hiện ở một số nội dung như sau:

Chế định về quyền tiếp cận thông tin đã được quy định trong một số lĩnh vực như báo chí, phòng, chống tham nhũng, thực hiện dân chủ ở cơ sở, kiểm toán, kế toán,… và gần đây nhất, ngày 06/4/2016 Quốc hội thông qua Luật Tiếp cận thông tin. Với mỗi lĩnh vực, nội dung thông tin, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp cũng như tiếp cận là khác nhau. Pháp luật đã có những quy định cụ thể về quyền tiếp cận thông tin của người dân như: về chủ thể có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, các nội dung thông tin được cung cấp trong từng lĩnh vực… Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện QTCTT của người dân nói chung và QTCTT của người dân trong QLHC nói riêng.

Bảo đảm quyền được thông tin về các hoạt động QLHCNN là bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch để người dân có thể tiếp cận hồ sơ, tài liệu, văn bản chính sách, pháp luật của nhà nước, các quyết định hành chính và người dân mới biết cơ quan công quyền hoạt động như thế nào. Các vấn đề, lĩnh vực của QLHCNN của cơ quan công quyền được công khai trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Luật Tiếp cận thông tin, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán; Luật Nhà ở; Luật Đất đai; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật…

Pháp luật hiện nay đã quy định đầy đủ các hình thức công khai thông tin trong Luật Tiếp cận thông tin, Luật Phòng, chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn,.. Các biện pháp bảo đảm QTCTT, xử lý vi phạm cũng được quy định đầy đủ, rõ ràng trong Luật Tiếp cận thông tin và các luật chuyên ngành khác.

2.2.3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế

a. Một số tồn tại, hạn chế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những quy định về QTCTT của người dân vẫn còn những tồn tại, hạn chế, có thể làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền khác cũng như hoạt động giám sát đối giám sát đối với cơ quan nhà nước của người dân. Một số tồn tại, hạn chế bao gồm:

Thứ nhất, việc liệt kê phạm vi, nội dung các vân đê cơ quan, tô chức của nhà nước phải công khai, minh bạch trong các các lĩnh vực là cần thiết nhưng lại không bao quát được hết các lĩnh vực/phạm vi hoạt động nhà nước, không tránh khỏi sẽ có những lĩnh vực chưa được quy định là phải công khai, và chế độ trách nhiệm cung cấp thông tin cho người dân. Một số thông tin có trong các văn bản, tài liệu theo quy định pháp luật hiện hành là phải công khai, song các quy định về công khai các văn kiện, tài liệu này nằm rãi rác ở trong nhiều văn bản khác nhau có thể gây khó khăn cho việc tìm kiếm của người dân, đồng thời gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước khi xác định trách nhiệm của mình trong việc xác định thông tin nào phải công khai, công khai đưới hình thức nào và khi nào.

Thứ hai, hiện tại luật và nghị định đều xác định trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin thuộc về cơ quan Nhà nước các cấp, trong đó có cán bộ đầu mối giúp thủ trưởng cơ quan thực hiện. Tuy nhiên, luật vẫn chưa xác định rõ mô hình về cán bộ đầu mối; tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ này. Do đó có thể dẫn đến tình trạng áp dụng không thống nhất như có nơi giao cho cán bộ văn phòng thực hiện, có nơi giao cho cán bộ tiếp công dân thực hiện, có nơi giao cho công chức tư pháp cấp xã hoặc cán bộ pháp chế ngành, có nơi giao cho Thanh tra thực hiện. Mặt khác, do chưa quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin sẽ dẫn đến tình trạng có nhiều cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ không đủ năng lực, kỹ năng để thực hiện hoạt động tổng hợp, tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo quy định của luật. Điều này có thể làm ảnh hưởng chung đến khả năng tiếp cận thông tin của công dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thứ ba, hiện nay trong danh mục các thông tin không được tiếp cận vẫn chưa có quy đinh nào giải thích hoặc xác định cụ thể về các tiêu chí, điều kiện được coi là "thông tin gây nguy hại hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác" hoặc thông tin nào là "cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng". Việc này sẽ để lại một lỗ hổng lớn do việc xác định những yếu tố cần thiết hoặc gây ảnh hưởng, nguy hại đều do cán bộ đầu mối cung cấp thông tin xác định căn cứ vào nhận định chủ quan của mình. Điều này không chỉ dẫn đến việc áp dụng không thống nhất và hạn chế quyền yêu cầu cung cấp thông tin của công dân nếu cán bộ đầu mối không nhận thức đúng đắn về các quy định nêu trên, mà còn dẫn đến tình trạng dè dặt, lạm dụng quy định trong việc cung cấp thông tin cho nhân dân nhằm trốn tránh trách nhiệm hay tư lợi cá nhân. Đây cũng là một trong những điều khoản quan trọng nhất trong các đạo luật về tiếp cận thông tin của các nước.

Thứ tư, các nội dung quy định về trách nhiệm của cơ quan thông tin còn thiếu các chế tài về đánh giá, bình xét, xử lý đối với các cơ quan, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không thực hiện đúng nhiệm vụ cung cấp thông tin theo quy định của luật, vì vậy chưa thực sự nâng cao và phát huy hết trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hoạt động cung cấp thông tin.

Thứ năm, tuy luật quy định các danh mục thông tin mà nhà nước phải công khai. Nhưng trên thực tế do cách quản lý và sắp xếp tài liệu trên các trang thông tin điện tử của từng địa phương là khác nhau nên người dân khó có thể tiếp cận hoặc tìm kiếm tài liệu mà mình cần. Việc thiếu một quy định nhằm thống nhất cách sắp xếp, liệt kê các tài liệu sẽ khiến cho người dân bối rối trong việc chủ động thực hiện quyền của mình, dẫn đến tình trạng người dân vẫn phải đi "xin" thông tin, gây ảnh hưởng tới hoạt động của cả người dân và cơ quan nhà nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thứ sáu, luật vẫn chưa có một quy định về nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc báo cáo định kỳ hàng năm về thực thi luật TCTT. Việc không có một báo cáo về tình hình thực hiện luật TCTT cho thấy quyền tiếp cận thông tin của người dân vẫn bị xem nhẹ, các cơ quan nhà nước vì thế cũng không quan tâm chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến các thông tin lẽ ra được công khai vì không có một tiêu chí đánh giá nào, từ đó làm giảm tính chủ động trong việc thực hiện quyền của công dân.

b. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, chúng ta đã chịu ảnh hưởng bởi những điều kiện về văn hóa, lịch sử. Thực tế cho thấy qua các cuộc chiến tranh dành độc lập của dân tộc, việc giữ bảo mật thông tin luôn là một yếu tố sống còn cho sự thành công. Từ đó các phong trào ba không: không nói, không biết, không tin trở thành "quốc sách". Trải qua lịch sử phát triển của nước ta hầu như thông tin chỉ được tuyên truyền một chiều từ phía nhà nước xuống cho người dân. Người dân luôn là người bị động. Đến nay nó dường như đã thành một thói quen, một văn hóa "đóng cửa" trong hành chính: nhà nước tuyên truyền và người dân tiếp nhận một cách thụ động.

Thứ hai, có nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng Luật tiếp cận thông tin. Khó khăn lớn nhất khi xây dựng Luật Tiếp cận thông tin chính là thiếu trầm trọng thông tin về tiếp cận thông tin, hàng loạt cái thiếu có thể kể đến như: Chúng ta không có đủ thông tin về việc thực hiện quyền này trên thực tế với pháp luật tại thời điểm xây dựng dự thảo luật, hay nhận thức của người dân về quyền này thế nào? Họ đang tiếp cận những thông tin mà họ có quyền được tiếp cận ra sao? Các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin bằng cách nào? Từ đó dẫn đến thiếu cả những thông tin về vướng mắc, tồn tại cũng như tình hình

vi phạm trong quá trình cung cấp và tiếp cận thông tin của người dân hiện nay. Xây dựng một đạo luật về tiếp cận thông tin nhưng chính nhà nước lại thiếu những thông tin cần thiết để xây dựng, hơn nữa nước ta lại chưa có kinh nghiệm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong việc xây dựng luật này nên khó tránh khỏi việc còn những điểm hạn chế còn sót lại.

Thứ ba, quyền TCTT của người dân là một quyền tương đối mới tại Việt Nam trong khi đó công tác tuyên truyền về quyền TCTT vẫn chưa được phổ biến rộng rãi. Luật mới có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 và từ đó cho đến nay vẫn chưa có những báo cáo, tổng kết một cách toàn diện để đánh giá về tính khả thi và hợp lý của Luật khi đi vào đời sống của nhân dân. Chính vì vậy các thiếu sót, hạn chế vẫn chưa được nhìn nhận và sửa đổi để phù hợp hơn.

2.3. Sự tương thích giữa Pháp luật về tiếp cận thông tin Việt Nam với chuẩn mực quốc tế

2.3.1 Khái niệm thông tin

Thông tin là thuật ngữ nền tảng rất quan trọng, vì nó có ý nghĩa xác định phạm vi điều chỉnh về mặt nội dung của một đạo luật về TCTT.

Tham khảo nguyên tắc thứ nhất của bộ nguyên tắc Luật tự do thông tin của tổ chức Article XIX về công khai thông tin một cách tối đa thì "thông tin bao gồm tất cả các tài liệu được nắm giữ bởi một số tổ chức, cơ quan nào đó. Thông tin không phân biệt hình thức và cách thức được lưu trữ (văn bản, băng, bản ghi âm điện tử...), nguồn gốc thông tin (bất kể có thể tạo ra thông tin, ở các cơ quan công hay những nơi khác) và ngày sản xuất. Pháp luật cũng cần áp dụng với những bản ghi âm đã được phân loại giống như tất cả những loại hồ sơ khác"

So sánh với luật TCTT của Việt Nam, có thể thấy rằng nội hàm khái niệm thông tin của Việt Nam vẫn còn hạn chế so với chuẩn mực quốc tế. Theo điều 2 của luật, Thông tin là tin, dữ liệu được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn, tồn tại dưới dạng bản viết, bản in, bản điện tử, tranh, ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, bản ghi hình, ghi âm hoặc các dạng khác do cơ quan nhà nước tạo ra nhưng lại không bao gồm những tài liệu được nhà nước nắm giữ. Cách định

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghĩa này có thể hạn chế những tài liệu mà công dân có thể tiếp cận, từ đó hạn chế quyền TCTT của công dân trong một số trường hợp.

2.3.2. Phạm vi của quyền tiếp cận thông tin

Theo tổ chức Access Info Europe trong bảng xếp hạng và đánh giá RTI về độ mở của luật tiếp cận thông tin của các quốc gia, mục tiêu của đạo luật TCTT được đánh giá qua một trong các tiêu chí như:

- Mọi người (bao gồm cả những người không phải là công dân và pháp nhân) có quyền gửi yêu cầu cung cấp thông tin.

- Quyền truy cập áp dụng cho tất cả các tài liệu được nắm giữ bởi hoặc nhân danh các cơ quan công quyền được ghi lại dưới bất kỳ định dạng nào, bất kể ai tạo ra.

- Người yêu cầu có quyền truy cập cả thông tin và hồ sơ / tài liệu (nghĩa là cả quyền yêu cầu thông tin và áp dụng cho các tài liệu cụ thể).

- Quyền truy cập áp dụng cho các cơ quan tư pháp, lập pháp và hành pháp bao gồm cả thông tin hành chính và thông tin khác, không có cơ quan nào bị loại trừ.

- Quyền truy cập áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước (các thực thể thương mại thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của Nhà nước).

So sánh với những tiêu chí trên, ta thấy các quy định của Việt Nam cơ bản khá tương thích, Tuy nhiên, theo điều 4, công dân có quyền thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật này nhưng theo điều 36, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam chỉ có quyền yêu cầu cung cấp thông tin khi thông tin đó liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ. Về phạm vi các tài liệu được áp dụng, theo điều 2 luật TCTT, quyền chỉ được áp dụng cho các thông tin, dữ liệu do cơ quan nhà nước tạo ra trong quá trình làm nhiệm vụ. Về các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cơ quan hành pháp,lập pháp và tư pháp có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, Điều 9 của luật đã quy định khá đầy đủ và tương thích với các chuẩn mực quốc tế, tuy nhiên, quyền tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp nhà nước và các cơ quan tư nhân thực hiện chức năng công cộng chưa được đề cập trong luật.

2.3.3. Thủ tục yêu cầu thông tin

Theo bảng xếp hạng chỉ số RTI, một khung pháp lý với những thủ tục đảm bảo quyền TCTT của công dân được biểu hiện qua những tiêu chí như:

- Người yêu cầu không bắt buộc phải cung cấp lý do cho yêu cầu của họ.

- Người yêu cầu chỉ được yêu cầu cung cấp các chi tiết cần thiết để xác định và cung cấp thông tin (tức là một số dạng địa chỉ để giao hàng).

- Có các thủ tục rõ ràng và tương đối đơn giản để thực hiện các yêu cầu. Yêu cầu có thể được gửi bằng bất kỳ phương tiện liên lạc nào, không có yêu cầu sử dụng các hình thức chính thức hoặc tuyên bố rằng thông tin đang được yêu cầu theo quyền truy cập vào luật thông tin.

- Các quan chức nhà nước được yêu cầu cung cấp hỗ trợ để giúp người yêu cầu xây dựng các yêu cầu của họ, hoặc liên hệ và hỗ trợ người yêu cầu khi các yêu cầu được đưa ra là mơ hồ, quá rộng hoặc cần phải làm rõ.

- Các quan chức nhà nước được yêu cầu cung cấp hỗ trợ cho những người yêu cầu có hoàn cảnh đặc biệt, ví dụ vì họ không biết chữ hoặc bị khuyết tật.

- Các cơ quan công quyền được yêu cầu tuân thủ các ưu tiên của người yêu cầu về cách họ truy cập thông tin, chỉ trừ một vài ngoại lệ rõ ràng và hạn chế (ví dụ: để bảo vệ hồ sơ).

- Có các mốc thời gian tối đa rõ ràng và hợp lý (20 ngày làm việc hoặc ít hơn) để đáp ứng các yêu cầu, bất kể cách đáp ứng yêu cầu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Công dân được gửi yêu cầu miễn phí, những người có hoàn cảnh khó khăn được cung cấp thông tin mà không phải chịu khoản phí nào.

So sánh với luật TCTT Việt Nam, có thể thấy về cơ bản các quy định đã phần nào tương thích với các chuẩn mực quốc tế về các thủ tục để người dân có thể tiếp cận thông tin một cách dễ dàng, Khoản 1 điều 24 quy định người yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp thông tin bằng các hình thức như:Trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác đến trụ sở của cơ quan nhà nước yêu cầu cung cấp thông tin.Người tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu điền các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin không biết chữ hoặc bị khuyết tật không thể viết yêu cầu thì người tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin có trách nhiệm giúp điền các nội dung vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Tuy nhiên,Khoản 2 Điều 24 luật TCTT quy định người yêu cầu phải cung cấp lý do trong phiếu yêu cầu, đồng thời cả số CMND, thẻ căn cước công dân. Ngoài ra, người yêu cầu có thể có nhiều cách nộp nhưng phải được viết theo mẫu.

So sánh với luật TCTT Việt Nam, có thể thấy về cơ bản các quy định đã phần nào tương thích với các chuẩn mực quốc tế về các thủ tục để người dân có thể tiếp cận thông tin một cách dễ dàng, Khoản 1 điều 24 quy định người yêu cầu có thể yêu cầu cung cấp thông tin bằng các hình thức như: Trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác đến trụ sở của cơ quan nhà nước yêu cầu cung cấp thông tin.Người tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu điền các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin không biết chữ hoặc bị khuyết tật không thể viết yêu cầu thì người tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin có trách nhiệm giúp điền các nội dung vào Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin. Những quy định trên đã đáp ứng đủ theo các chuẩn mực quốc tế về thủ tục.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 24 luật TCTT quy định người yêu cầu phải cung cấp lý do trong phiếu yêu cầu, đồng thời cả số CMND, thẻ căn cước công dân, người yêu cầu có thể có nhiều cách nộp nhưng phải được viết theo mẫu. Trong khi đó, pháp luật quốc tế cho phép người dân yêu cầu thông tin mà không cần lý do cũng như các thông tin cá nhân khác. Ngoài ra, luật cũng chưa đề cập đến vấn đề miễn phí cung cấp thông tin cho người có hoàn cảnh khó khăn.

2.3.4. Các trường hợp ngoại lệ và từ chối cung cấp thông tin

Khoản 3 điều 4 luật TCTT quy định Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Tuy nhiên chuẩn mực quốc tế lại yêu cầu Các tiêu chuẩn trong Luật TCTT phải là những hạn chế đối với việc tiết lộ thông tin (các điều khoản bảo mật) trong các luật khác trong phạm vi của bất kỳ cuộc xung đột nào. Hơn nữa, quy định ở các luật liên quan thường khá rộng, chưa kể một số điều khoản có thể đã lạc hậu và không thực sự cởi mở nên có thể giới hạn tinh thần của luật TCTT.

2.3.5. Khiếu nại

Điều 8 luật TCTT quy định công dân có quyền khiếu nại, khởi kiện tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin. Như vậy, luật đã cung cấp một cơ chế kháng cáo nội bộ đơn giản và có các mốc thời gian rõ ràng được quy định trong luật khiếu nại. Tuy nhiên khi so sánh với các chuẩn mực pháp lý quốc tế, cơ chế này còn đơn giản và thiếu những cơ chế bảo đảm khác, Theo phương pháp đánh giá RTI, một cơ quan cơ quan giám sát hành chính độc lập có chức năng xem xét các quyết định không cung cấp thông tin của các cơ quan công quyền là điều cần thiết để đảm bảo quá trình khiếu nại được đảm bảo. Theo đó, cơ quan này có các đặc điểm như:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Các thành viên của cơ quan giám sát được chỉ định theo cách được bảo vệ chống lại sự can thiệp chính trị và có sự bảo đảm của nhiệm kỳ để họ được bảo vệ chống lại sự bãi nhiệm tùy tiện một khi được bổ nhiệm.

- Cơ quan giám sát báo cáo và có ngân sách được quốc hội phê chuẩn, hoặc các cơ chế hiệu quả khác được đưa ra để bảo vệ sự độc lập tài chính của nó.

- Cơ quan giám sát độc lập có nhiệm vụ và quyền lực cần thiết để thực hiện các chức năng của mình, bao gồm xem xét các tài liệu được phân loại và kiểm tra các cơ sở của các cơ quan công cộng.

- Khi quyết định khiếu nại, cơ quan giám sát độc lập có quyền ra lệnh khắc phục thích hợp cho người yêu cầu, bao gồm cả việc giải mật thông tin.

- Trong quá trình khiếu nại, các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm chứng minh rằng nó không hoạt động vi phạm các quy tắc.

2.3.6. Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến

Điều 19 LTCTT yêu cầu các cơ quan nhà nước lập danh mục thông tin phải công khai. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cần yêu cầu cơ quan nhà nước công bố danh sách tất cả tài liệu hoặc ít nhất là danh mục tất cả các loại hình thông tin do các cơ quan này nắm giữ kèm theo chú thích cụ thể, rõ ràng đối với những thông tin thuộc bí mật nhà nước. Điều này có thể hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin trong việc xác định thông tin họ cần một cách hiệu quả hơn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức.

Luật cũng không quy định nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc báo cáo định kỳ hàng năm về việc thực thi luật TCTT. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cần yêu cầu tất cả cơ quan nhà nước báo cáo về tình hình thực hiện luật TCTT hoặc dành một phần trong báo cáo thường niên cho vấn đề này. Nên giao trách nhiệm cụ thể cho một cơ quan trung ương trong việc tổng hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thông tin thành một báo cáo khái quát về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin trong lĩnh vực dịch vụ công.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luật chưa có quy định về một cơ quan cụ thể đóng vai trò điều phối thực hiện các biện pháp truyền thông, quảng bá và hỗ trợ thực thi luật TCTT.

2.3.7. Bảo vệ người cung cấp thông tin

Hiện luật TCTT của Việt Nam không có một quy định nào đề cập, thậm chí có liên quan đến vấn đề này. Tính đến thực tiễn quốc tế và ý nghĩa của nó, Luật cần bổ sung quy định về người cung cấp thông tin

Kết luận chương 2

Trong chương này, tác giả đã giới thiệu cung cấp cho người đọc một cái nhìn tổng quát về quyền tiếp cận thông tin trong các văn bản luật quốc tế cũng như một vài quốc gia tiêu biểu, tác giả cũng giới thiệu những nội dung cơ bản về quyền tiếp cận thông tin trong pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó so sánh nhằm tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa hệ thống pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực quốc tế trong những vấn đề cốt lõi của quyền tiếp cận thông tin.

Tác giả cũng đã đánh giá những điểm tích cực và hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin qua việc so sánh và nhìn nhận pháp luật quốc tế về tiếp cận thông tin, rút ra những bài học kinh nghiệm và làm cơ sở cho việc đề xuất cho việc kiến nghị ở chương 3 của Khóa luận.

Nhìn chung, qua việc tìm hiểu hệ thống về tiếp cận thông tin ở các nước mà từ trước nay nổi tiếng bởi truyền thống dân chủ, minh bạch, công khai như Nhật Bản, Mỹ và Thụy Điển, ta có thể thấy được sự đa dạng về các quy định cũng như cách tiếp cận của mỗi nước về quyền TCTT. Điều này cho thấy khó có quốc gia nào có thể đáp ứng hoàn toàn các chuẩn mực pháp lý đặt ra về quyền tiếp cận thông tin mà còn tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử, xã hội cũng như văn hóa pháp lý của mỗi nước. Tuy nhiên, việc so sánh với các chuẩn mực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quốc tế cho ta thấy rõ được những mục tiêu cần đạt được và đặt ra cho những định hướng hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật ở Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 3: NHỮNG KIẾN NGHỊ RÚT RA TỪ NGHIÊN CỨU SO SÁNH QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

3.1. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản luật điều chỉnh về công khai thông tin.

Điều 17 luật đã quy định danh mục các thông tin mà nhà nước cần công khai, song các quy định về công khai các văn kiện, tài liệu này nằm rãi rác ở trong nhiều văn bản khác nhau gây khó khăn cho việc tìm kiếm của người dân. Để đảm bảo luật có thể đi vào đời sống, chúng ta cần rà soát các văn bản hiện hành trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước, lĩnh vực hành chính công và cả trong lĩnh vực tư pháp, từng bước sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành theo hướng bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động nhà nước phù hợp với các quy định của Hiến Pháp và luật TCTT, cùng với đó ban hành những văn bản hướng dẫn thi hành xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xác định thông tin nào phải công khai, công khai dưới hình thức nào và khi nào để có thể nhanh chóng đưa luật vào đời sống.

3.2. Hoàn thiện các quy định về cán bộ đầu mối thông tin.

Cán bộ đầu mối hay một chuyên viên cung cấp thông tin từ lâu đã thành một tiêu chí quan trọng để đánh giá các thủ tục đảm bảo quyền TCTT của công dân trong pháp luật quốc tế. Luật TCTT và nghị định hướng dẫn đã xác định trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin thuộc về cơ quan nhà nước các cấp, trong đó có cán bộ đầu mối giúp thủ trưởng cơ quan thực hiện. Tuy nhiên việc quy định phải có một cán bộ đầu mối là chưa đủ để đảm bảo quyền TCTT, chúng ra cần xác định rõ những tiêu chuẩn, điều kiện và cả vị trí của cán bộ thực hiện nhiệm vụ này trong từng cơ quan nhà nước để có thể áp dụng thống nhất, tránh tình trạng nhiều cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ cung cấp không đủ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

năng lực, kỹ năng để thực hiện hoạt động tổng hợp, tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo quy định của luật. Kinh nghiệm từ một nước trên thế giới cho thấy việc có một cán bộ chuyên trách trong một số đơn vị để cung cấp thông tin cũng là một giải pháp đảm bảo quyền TCTT cho công dân. Tuy nhiên, để phù hợp với phong trào đổi mới, tinh gọn bộ máy của Việt Nam, Việc có một cán bộ trong cơ quan có đủ tiêu chuẩn và kỹ năng để cung cấp thông tin trước mắt đã đủ để đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Bên cạnh đó cần mở những lớp tập huấn về quy trình cung cấp thông tin cho các cán bộ nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ

3.3. Xây dựng một cơ quan giám sát độc lập

Quyền tiếp cận thông tin được coi như "khí oxi cho nền dân chủ", là quyền để đảm bảo thực hiện các quyền khác công dân, nâng cao tính minh bạch của chính sách và tính hiệu quả của nhà nước. Vì vậy, theo em việc có một cơ quan giám sát độc lập về quyền tiếp cận thông tin để có chức năng kiểm tra, đánh giá các hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan công quyền đồng thời là một cơ chế để xem xét các quyết định không cung cấp thông tin cho người dân của các cơ quan đó là hoàn toàn hợp lý và đúng đắn. Một nhà nước của dân, do dân và vì dân thì lẽ đương nhiên thông tin phải cũng là của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, việc chưa có quy đinh nào giải thích hoặc xác định cụ thể về các tiêu chí, điều kiện được coi là "thông tin gây nguy hại hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác" hoặc thông tin nào là "cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng" đã tạo ra một lỗ hổng lớn cho các cán bộ xác định căn cứ vào nhận định chủ quan của mình hoặc trốn tránh trách nhiệm. Việc có một cơ quan kiểm tra, giám sát độc lập sẽ khiến các cơ quan nhà nước nâng cao trách nhiệm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của mình trong việc cung cấp thông tin, đồng thời phải có nghĩa vụ chứng minh các lý do không cung cấp thông tin là phù hợp với lợi ích chung.

3.4. Hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin

Bên cạnh các quy định về quyền tiếp cận thông tin của công dân, các quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan công quyền cũng là một khía cạnh vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo quyền này của người dân. Đây là những chủ thể có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin vì vậy cần những quy chế pháp lý để đảm bảo các chủ thể này thực hiện đúng nghĩa vụ đó, cụ thể:

Một là, bổ sung các chế tài về đánh giá, bình xét, xử lý đối với các cơ quan, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không thực hiện đúng nhiệm vụ cung cấp thông tin theo quy định của luật nhằm nâng cao và phát huy trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hoạt động cung cấp thông tin.

Hai là, bổ sung các quy định về nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc báo cáo định kỳ hàng năm về thực thi luật TCTT. Tất cả cơ quan nhà nước phải có nghĩa vụ báo cáo về tình hình thực hiện luật TCTT hoặc dành một phần trong báo cáo thường niên cho vấn đề này

3.5. Công bố danh sách tất cả tài liệu

Ngoài việc công khai các thông tin trên các phương tiện đại chúng hoặc trang thông tin điện tử của địa phương, cần có quy định về cách thức quản lý và sắp xếp các loại tài liệu để tạo nên sự thống nhất, đồng thời mỗi cơ quan phải liệt kê công bố danh sách tất cả tài liệu hoặc ít nhất là danh mục tất cả các loại hình thông tin do các cơ quan này nắm giữ kèm theo chú thích cụ thể, rõ ràng đối với những thông tin thuộc bí mật nhà nước. Điều này có thể hỗ trợ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người yêu cầu cung cấp thông tin trong việc xác định thông tin họ cần một cách hiệu quả hơn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, tác giả đã đưa ra những kiến nghị, giải pháp hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật TCTT của Việt Nam trên cơ sở những tồn tại, hạn chế đã nêu trong chương 2.

Trên cơ sở những nghiên cứu, so sánh với chuẩn mực quốc tế và pháp luật của một số quốc gia khác trên thế giới, những đề xuất của tác giả có tính khoa học, thực tiễn và tính khả thi.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Qua những nội dung đã nghiên cứu, Khóa luận đã khái quát hóa, hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về quyền tiếp cận thông tin như khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của quyền tiếp cận thông tin, các nguyên tắc chung và tầm quan trọng của quyền tiếp cận thông tin trong việc đảm bảo các quyền dân sự, chính trị của người dân và xây dựng một nhà nước dân chủ, công khai, minh bạch.

Khóa luận đã nêu và đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin và pháp luật quốc tế về tiếp cận thông tin, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Thụy Điển và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu về pháp luật của Việt Nam và Quốc tế cũng như một số nước trên thế giới về quyền tiếp cận thông tin để tìm ra một số hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó trong pháp luật Việt Nam.

Cuối cùng, Khóa luận đã đề xuất một số kiến nghị rút ra từ việc nghiên cứu so sánh pháp luật về tiếp cận thông tin của Việt Nam với pháp luật quốc tế và một số nước trên thế giới nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện Pháp luật Việt Nam về tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật, đồng thời so sánh tìm ra sự tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2016), *Luật tiếp cận thông tin*. Hà Nội.

2. Chính phủ (2018), *Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật tiếp cận thông tin*. Hà Nội.

3. Đoàn Văn Chung (2014), *Quyên tiếp cận thông tin và việc bảo đảm thực hiện ở Việt Nam*, Luận án Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

4. Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), Tiếp cận Thông tin: *Pháp luật và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người – Quyền Công dân và Trung tâm Luật So sánh, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. Thái Thị Tuyết Dung (2014), *Quyền được thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiền sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Tp. Hồ Chí Minh.

6. Vũ Công Giao (2010), "Luật tiếp cận thông tin: Một số vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn trên thế giới", *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luật học 26. tr. 180-192.

7. Thái Thị Tuyết Vy (2017), *Bảo đảm pháp lý thực hiện quyền tiếp cận thông tin ở tỉnh Phú Yên*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện hành chính quốc gia, Thừa thiên Huế.

8. Thái Vĩnh Thắng (2009), "Quyền TCTT - Điều kiện thực hiện các quyền con người và quyền công dân", Nghiên cứu lập pháp, số 17 (154), 3-9.

9. Chu Thị Thái Hà (2009), "Thông tin được tiếp cận và nội hàm của quyền tiếp cận thông tin", *Nghiên cứu lập pháp*, số 17 (154), 35-44.

10. Bùi Thị Hải (2016), "*Quyền tiếp cận thông tin trong quản lý hành*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chính nhà nước", Luận văn Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Nguyễn Thị Hạnh (2009), "Sự cần thiết ban hành Luật tiếp cận thông tin*", Nghiên cứu lập pháp*, số 17(154).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

12.Phạm Quang Hòa (2010), *Quyền Tiếp cận thông tin của công dân, Luận văn Thạc sĩ Luật học*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

13.Đỗ Thu Hương (2012), *Quyền Tiếp cận thông tin trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

14.. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2011*), Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

15. Mai Thị Kim Huế (2009), "Phạm vi chủ thể có trách nhiệm cung cấp"

16.Tường Duy Kiên (2008), "Quyền tiếp cận thông tin: Quy định quốc tế và đặc điểm chung của Luật một số nước", *Nghiên cứu lập pháp*, số 7, 112-114.

17.Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội

18.Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội

19.Đinh Quỳnh Mây (2014), *Xây dựng cơ chế bảo đảm quyền Tiếp cận thông tin ở Việt Nam từ kinh nghiệm các nước trên thê giới*, Luận văn Thạc sỹ

20.Thái Vĩnh Thắng (2016), "Bàn về một số vấn đề liên quan đến luật tiếp cận thông tin", *Nghiên cứu lập pháp*, số 2+3(306+307), 54-63.

21.Hoàng Minh Hội (2016), Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân- thực trạng và một số kiến nghị, *Nghiên cứu lập pháp*, số 5, 11-32.

22.Nguyễn Trọng Bình (2016), công khai thông tin vơi việc thực hiện phản biện xã hội, *Nghiên cứu lập pháp,* số 4, 3-11.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

23.Nguyễn Thị Thu Vân (2009), Cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, *Nghiên cứu lập pháp*, số 17 (154).

24.TS. Nguyễn Thị Kim Thoa (2009), Cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, *Nghiên cứu lập pháp*, số 17 (154).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

25. Tổ chức ARTICLE 19 (2001), *Luật mẫu về tự do thông tin*, London.

26.Nguyễn Quỳnh Liên (2009), Quyền tiếp cận thông tin trong các văn kiện quốc tế, *Nghiên cứu lập pháp*, số 17 (154).

27.Vũ Công Giao, Nguyễn Anh Đức (2015), Phân tích, so sánh nội dung của Dự thảo Luật tiếp cận thông tin với một số Luật mẫu về tự do/Tiếp cận thông tin. *Nghiên cứu lập pháp*, số 12, 58-64.

28.Nguyễn Đăng Dung (2010), Pháp luật về bảo đảm quyền được thông tin của công dân và việc xây dựng Luật Tiếp cận thông tin. *Nghiên cứu lập pháp*, số 3+4(164+165), 87-90.

29.Nguyễn Ngọc Điện (2018), Quyền được tiếp cận thông tin và quyền bất khả xâm phạm về cuộc sống riêng tư. *Nghiên Cứu lập pháp*, số 15(367), 3-9.

30.Lê Thị Hồng Nhung (2011), Quyền tiếp cận thông tin từ góc độ xã hội học quyền con người. *Nghiên cứu lập pháp*, số 24, 18-23.

31. Lê Thị Hồng Nhung (2011), Tiếp cận quyền tiếp cận thông tin dưới góc độ quyền con người. *Nghiên cứu lập pháp*, số 5, 22-27.

32.David Banisar (2006), *Freedom of Information around the World 2006*, Privacy international.

33.Toby Mendel (2008), *Freedom of Information: A Comparative Legal Survey, second edition*, UNESCO, Paris.

34.Danish Institute for Human Rights (2005), *Introduction to Openness and Access to Information*, Copenhagen.

35.Hermann-Josef Blanke, Ricardo Perlingeiro (2018) *The Right of Access to Public Information*, Springer.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com